Quét mã QR để xem hướng dẫn sử dụng.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

MÁY SẤY

Trước khi bắt đầu lắp đặt, hãy đọc kỹ những hướng dẫn này. Điều này sẽ đơn giản hoá quá trình lắp đặt và đảm bảo sản phẩm được lắp đặt đúng cách và an toàn. Để hướng dẫn này ở gần sản phẩm sau khi lắp đặt để sau này tham khảo.

TIẾNG VIỆT

RX12VH*** / RX11VH***

MFL72160159
Rev.01_103026

www.lg.com

Bản quyền © 2025-2026 LG Electronics bảo lưu mọi quyền

MỤC LỤC

Hướng dẫn này có thể có các hình ảnh hoặc nội dung khác với kiểu máy mà bạn đã mua.

Hướng dẫn sử dụng này có thể được thay đổi bởi nhà sản xuất.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

ĐỌC TOÀN BỘ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG 3
CẢNH BÁO 3

LẮP ĐẶT

Bộ phận và thông số kỹ thuật 9
Yêu cầu Vị trí Lắp đặt 13
Cân bằng thiết bị 14
Hướng dẫn xếp chồng 14

VẬN HÀNH

Tổng quan về vận hành 17
Chuẩn bị quần áo 18
Bảng Điều khiển 20
Bảng Chương trình 22
Các tùy chọn và chức năng bổ sung 26

CHỨC NĂNG THÔNG MINH

Ứng dụng LG ThinQ 29
Smart Diagnosis 32

BẢO TRÌ

Vệ sinh sau mỗi lần sấy 33
Vệ sinh thiết bị định kỳ 36

XỬ LÝ SỰ CỐ

Trước khi gọi trung tâm dịch vụ 40

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

ĐỌC TOÀN BỘ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

Các hướng dẫn an toàn sau đây nhằm ngăn chặn những rủi ro hoặc hư hỏng không thể lường trước do vận hành thiết bị không an toàn hoặc không đúng cách. Các hướng dẫn được chia thành hai phần "CẢNH BÁO" và "THẬN TRỌNG" như mô tả dưới đây.

Thông điệp về an toàn

⚠ Biểu tượng này được hiển thị để cho biết các vấn đề và thao tác vận hành có thể gây rủi ro. Hãy đọc cẩn thận phần có biểu tượng này và thực hiện theo hướng dẫn để tránh rủi ro.

⚠ **CẢNH BÁO**
Biểu tượng này cho biết nếu không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ **THẬN TRỌNG**
Biểu tượng này cho biết nếu không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây thương tích nhẹ hoặc hư hỏng thiết bị.

CẢNH BÁO

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm rủi ro cháy, nổ, tử vong, điện giật, thương tích hoặc bỏng ở người khi sử dụng sản phẩm này, hãy tuân thủ các biện pháp phòng ngừa cơ bản, bao gồm những điều sau.

An toàn kỹ thuật

- Thiết bị này không nhằm dành cho những người (bao gồm trẻ em) có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần bị suy giảm, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức sử dụng nếu họ không có sự giám sát hoặc hướng dẫn liên quan đến việc sử dụng thiết bị từ người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ. Trẻ em cần phải được giám sát để đảm bảo rằng các bé không chơi đùa với thiết bị.

- Không sấy đồ chưa được giặt bên trong thiết bị.
- Chất làm mềm vải, hoặc các sản phẩm tương tự, nên được sử dụng theo quy định của các hướng dẫn về chất làm mềm vải.
- Lấy tất cả các đồ vật từ trong túi như bật lửa và diêm ra ngoài.
- Tuyệt đối không dừng thiết bị trước khi kết thúc chu trình sấy trừ khi tất cả các đồ được nhanh chóng lấy ra và trải rộng để hạ nhiệt.
- Thiết bị sẽ không thể sử dụng được nếu các hóa chất công nghiệp được sử dụng để làm sạch.
- Đồ giặt bị dính các chất bẩn như dầu ăn, dầu thực vật, acetone, cồn, xăng dầu, dầu hỏa, chất tẩy vết bẩn, nhựa thông, sáp và chất tẩy sáp nên được giặt sạch trong nước nóng trước pha thêm một lượng chất tẩy lớn hơn trước khi được sấy khô trong thiết bị.
- Các đồ như cao su xốp (bọt cao su), mũ tắm, vải không thấm nước, các đồ vật được đệm cao su và quần áo hay gối được đệm miếng đệm cao su bọt không nên được sấy trong máy sấy quần áo.
- Không được uống nước ngưng tụ. Nếu không có thể gây ngộ độc thực phẩm.
- Nếu dây nguồn bị hỏng thì cần được thay thế bởi nhà sản xuất, nhân viên dịch vụ hoặc người đạt yêu cầu tương tự để tránh nguy hiểm.
- Phải vệ sinh thường xuyên bộ lọc xơ vải.
- Không để xơ vải tích tụ xung quanh thiết bị.
- Không phun bột giặt khô trực tiếp lên thiết bị hoặc sử dụng thiết bị để sấy quần áo còn dính bột giặt khô.
- Không sấy quần áo có các vết bẩn dầu. Các chất dầu (bao gồm dầu ăn) dính vào quần áo sẽ không thể tẩy sạch hoàn toàn ngay cả khi giặt bằng nước.
- Không được cấp điện cho thiết bị thông qua một thiết bị đóng cắt ngoài như thiết bị hẹn giờ hoặc kết nối với một mạch điện thường xuyên bị đóng, ngắt bởi một công ty cung cấp dịch vụ tiện ích.
- Lấy ngay quần áo ra khỏi thiết bị khi sấy xong hoặc xảy ra mất điện trong quá trình sấy. Để quần áo đã sấy trong thiết bị không được giám sát có thể gây cháy. Quần áo không được lấy ra khỏi thiết bị sau khi sấy có thể gây cháy. Hãy lấy quần áo ra ngay sau khi sấy, sau đó phơi hoặc trải phẳng quần áo cho nguội.

- Thiết bị này chỉ được sử dụng trong sinh hoạt.

An toàn về Môi chất làm lạnh



CẢNH BÁO - Để phòng cháy
Nguy cơ cháy và vật liệu dễ cháy

- Trong vỏ thiết bị hoặc trong kết cấu gắn liền, hãy giữ cho các lỗ thông gió không bị tắc nghẽn. Nếu không thì có thể gây cháy.
- Thiết bị này có chứa R290, một môi chất làm lạnh thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy. Không được làm hỏng mạch làm lạnh, giữ thiết bị tránh xa ngọn lửa trần và các nguồn gây cháy.

Công suất tối đa

- Công suất tối đa trong một số chu trình đối với quần áo cần sấy khô là:

RX11VH***	RX12VH***
11 kg	12 kg

- Công suất tối đa khuyến nghị cho mỗi chương trình sấy có thể khác nhau. Để có hiệu quả sấy cao, vui lòng tham khảo **Bảng chương trình** trong chương **VẬN HÀNH** để biết thêm chi tiết.

Lắp đặt

- Đảm bảo thiết bị được nhân viên dịch vụ có trình độ chuyên môn lắp đặt, nối đất và điều chỉnh đúng cách theo hướng dẫn lắp đặt.
- Đừng bao giờ cố gắng vận hành thiết bị nếu thiết bị hư hỏng, trục trặc, bị tháo rời từng phần, thiếu hoặc gãy các bộ phận, kể cả dây hoặc phích cắm bị hỏng.
- Thiết bị này chỉ nên được vận chuyển bởi hai hoặc nhiều người để giữ thiết bị một cách chắc chắn.
- Không lắp đặt thiết bị ở nơi có nhiều bụi và ẩm thấp. Không lắp đặt hoặc bảo quản thiết bị ở bất kỳ khu vực ngoài trời hoặc ở bất kỳ chỗ

nào chịu tác động của điều kiện thời tiết như ánh sáng mặt trời trực tiếp, gió, mưa hoặc nhiệt độ dưới mức đóng băng.

- Không được lắp đặt thiết bị phía sau cửa có khoá, cửa trượt hoặc cửa có bản lề ở phía đối diện cửa của thiết bị, làm hạn chế thao tác mở hẳn cửa của thiết bị.
- Siết chặt ống xả để tránh bị bật ra.
- Nếu dây điện bị hỏng hoặc lỗ ổ cắm bị lỏng, không dùng dây điện đó và liên hệ với trung tâm dịch vụ được ủy quyền.
- Đảm bảo phích cắm được cắm toàn bộ vào ổ cắm.
- Không được cắm thiết bị vào các bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm, ổ cắm chia nhánh, hoặc dây điện kéo dài.
- Thiết bị này phải được nối đất thông qua dây nguồn.
- Thiết bị này được trang bị dây nguồn có dây dẫn nối đất và phích cắm nối đất. Phích cắm phải được cắm vào ổ cắm phù hợp, được lắp đặt và nối đất theo các quy tắc và quy định địa phương.
- Trong trường hợp xảy ra trục trặc hoặc hỏng máy, việc nối đất sẽ giảm thiểu rủi ro điện giật bằng cách truyền dòng điện đi theo đường có điện trở nhỏ nhất.
- Việc kết nối dây dẫn nối đất thiết bị không đúng cách có thể gây ra rủi ro điện giật. Xác nhận lại với thợ điện hoặc nhân viên dịch vụ có đủ trình độ chuyên môn nếu bạn nghi ngại không biết thiết bị có được nối đất đúng cách hay không.
- Không sửa đổi phích cắm được cung cấp kèm theo thiết bị. Nếu phích cắm không vừa với ổ cắm, hãy nhờ thợ điện có đủ trình độ chuyên môn lắp đặt đúng loại ổ cắm.
- Nếu dây nguồn hoặc phích cắm bị hỏng, không dùng dây nguồn đó và liên hệ với trung tâm dịch vụ được ủy quyền.

Vận hành

- Không thử tách các tấm che chắn hoặc tháo rời thiết bị. Không dùng bất kỳ đồ vật sắc nhọn tác động vào bảng điều khiển để vận hành thiết bị.
- Không tự sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ bộ phận nào của thiết bị. Mọi việc sửa chữa và bảo trì phải do nhân viên dịch vụ có đủ trình độ

chuyên môn thực hiện trừ khi được khuyến nghị cụ thể trong Hướng dẫn Sử dụng này. Chỉ sử dụng các phụ tùng chính hãng.

- Không để vật liệu dễ cháy như sợi vải, giấy, giẻ lau, hóa chất v.v. ở khu vực bên dưới và xung quanh thiết bị.
- Không cho thú cưng hay các con vật khác vào trong thiết bị.
- Không để hở cửa thiết bị. Trẻ em có thể trèo lên cửa hoặc bò vào trong thiết bị, gây hư hỏng hoặc thương tích.
- Không bao giờ đưa tay vào bên trong thiết bị khi thiết bị đang hoạt động. Đợi cho đến khi lồng giặt hoàn toàn dừng hẳn.
- Không cho vào, giặt hoặc sấy các đồ vật đã được vệ sinh, giặt, ngâm hoặc dính các chất dễ cháy, nổ (như sáp, dầu, sơn, xăng, chất tẩy nhờn, dung môi làm giàu khô, dầu hỏa, dầu thực vật, dầu ăn v.v...). Sử dụng không đúng cách có thể gây cháy hoặc nổ.
- Trường hợp xảy ra lụt, rút phích cắm điện và liên hệ trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics.
- Không ấn vào cửa thiết bị khi cửa đang mở.
- Không được sử dụng khí dễ cháy và các chất dễ cháy (benzen, xăng, dung môi, dầu mỏ, cồn v.v...) gần thiết bị.
- Nếu ống xả hoặc ống cấp bị đóng băng trong mùa đông, hãy làm tan băng trước khi sử dụng thiết bị.
- Giữ tất cả các bột giặt/nước giặt, nước xả vải và chất tẩy trắng tránh xa trẻ em.
- Không được chạm vào phích cắm hoặc các phần điều khiển thiết bị bằng tay ướt.
- Không được gập cong dây điện quá mức hoặc đặt một vật nặng lên dây.

Bảo trì

- Loại bỏ hết hơi ẩm hoặc bụi bẩn khỏi phích cắm trước khi cắm chặt vào ổ cắm.
- Ngắt thiết bị ra khỏi nguồn điện trước khi vệ sinh thiết bị. Việc đặt phần điều khiển về vị trí TẮT hoặc chờ không ngắt thiết bị này ra khỏi nguồn điện.

- Tuyệt đối không rút phích cắm thiết bị bằng cách kéo dây điện. Luôn cầm chặt phích cắm và kéo thẳng phích cắm ra khỏi ổ cắm.
- Không phun nước vào bên trong hoặc bên ngoài thiết bị để vệ sinh thiết bị.

Tiêu hủy

- Trước khi vứt bỏ thiết bị cũ, hãy rút phích cắm thiết bị và cắt bỏ dây cáp ngay phía sau thiết bị để tránh sử dụng sai mục đích.
- Để tất cả vật liệu đóng gói (chẳng hạn như túi nhựa và xốp) cách xa trẻ em. Vật liệu đóng gói có thể gây ngạt thở.
- Tháo rời cửa trước khi thải bỏ hoặc vứt bỏ thiết bị này để tránh gây nguy hiểm cho trẻ nhỏ hoặc các động vật nhỏ bị mắc kẹt bên trong.

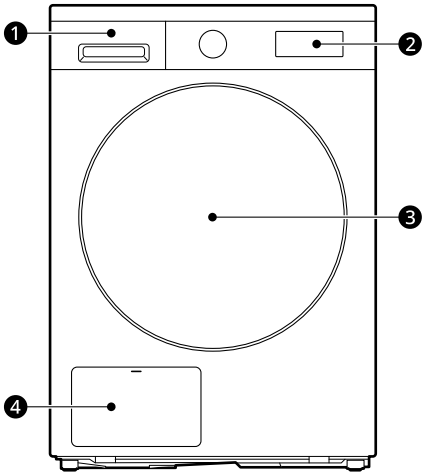
LẮP ĐẶT

Bộ phận và thông số kỹ thuật

LƯU Ý

- Hình dạng bên ngoài và các thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước để cải thiện chất lượng thiết bị.

Mặt trước



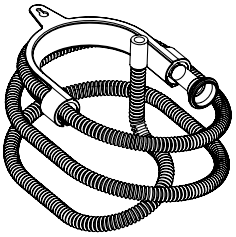
1. Hộp chứa nước
2. Bảng điều khiển
3. Cửa
4. Nắp che chống thâm nhập

Các phụ kiện đi kèm

Vui lòng liên hệ Trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics hoặc truy cập vào trang web LG tại http://www.lg.com để mua.

*1 Sản phẩm này có thể được mua riêng.

Cụm Ống xả

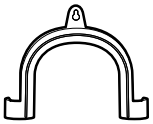


Linh kiện:

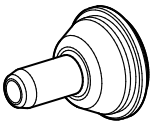
- Ống Xả Ngưng tụ



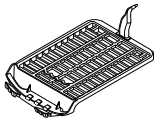
- Công-xôn Khuỷu để Cố định Ống Xả



- Vòng kẹp Ống Xả



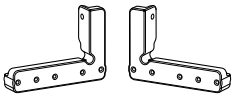
Dàn Sấy



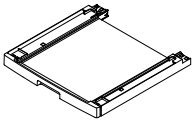
Vòng kẹp Kim loại



Vòng kẹp Nhựa



Bộ dụng cụ xếp chồng*1



LƯU Ý

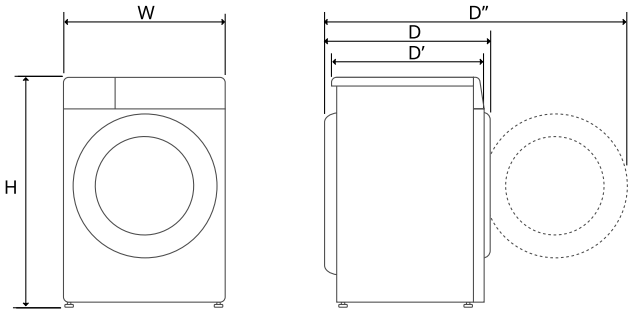
- Nếu muốn xếp chồng thiết bị, bạn cần mua riêng bộ dụng cụ xếp chồng.
- Một số mẫu máy không bao gồm Vòng kẹp kim loại và nhựa.

Thông số kỹ thuật

(Các) dấu hoa thị nghĩa là loại mẫu máy và có thể thay đổi (0-9) hoặc (A-Z).

Kiểu máy	RX12VH*** / RX11VH***
Nguồn điện	220 V~, 50 Hz
Trọng lượng sản phẩm	53 kg
Nhiệt độ cho phép	5 - 35 °C

Kích thước (mm)



W	600	D	660	D''	1140
H	850	D'	615		

Yêu cầu Vị trí Lắp đặt

Trước khi lắp đặt thiết bị, hãy kiểm tra các thông tin sau để đảm bảo thiết bị được lắp đặt ở vị trí phù hợp.

Địa điểm lắp đặt

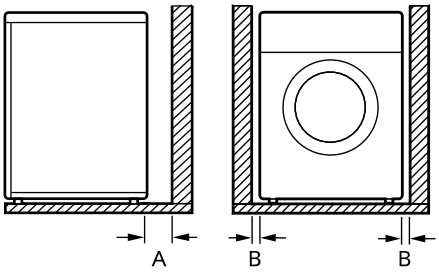
⚠ CẢNH BÁO

- Không lắp đặt thiết bị gần một nguồn nhiệt. Mặt sau của thiết bị phải được thông gió tốt. Việc không tuân thủ những hướng dẫn này có thể gây ra vấn đề.
- Thiết bị không được thiết kế cho ứng dụng hàng hải hoặc sử dụng trong môi trường lắp đặt di động như xe nhà di động, máy bay v.v...
- Không lắp đặt thiết bị như một thiết bị tích hợp. Thiết bị không phù hợp với mục đích tích hợp.

LƯU Ý

- Để đạt hiệu quả sấy tốt hơn, hãy để phía sau thiết bị cách xa tường.

- Hãy đảm bảo vị trí sẽ lắp đặt thiết bị đáp ứng các điều kiện khoảng hở tối thiểu.
- Lắp đặt thiết bị trên sàn cứng và bằng phẳng. Độ nghiêng cho phép dưới thiết bị là 1 độ.
- Không cố chỉnh sửa bất kỳ tình trạng không bằng phẳng nào của sàn bằng các miếng gỗ, bìa cứng hoặc vật liệu tương tự bên dưới thiết bị.
- Lắp đặt thiết bị ở vị trí nơi kỹ sư dịch vụ kỹ thuật có thể dễ tiếp cận trong trường hợp thiết bị bị hỏng.
- Không lắp đặt thiết bị cạnh các thiết bị nhiệt độ cao như tủ lạnh, lò nướng, bếp v.v... Điều này có thể khiến hiệu suất sấy thấp và kéo dài thời gian chương trình. Nó cũng có thể ảnh hưởng không tốt đến hoạt động bình thường của máy nén.
- Không lắp đặt thiết bị ở nơi có nguy cơ đóng băng hoặc bụi. Thiết bị có thể sẽ không hoạt động đúng cách hoặc bị hư do đóng băng nước ngưng tụ trong máy bơm và ống xả.
- Sau khi đã lắp đặt thiết bị, điều chỉnh tất cả bốn chân bằng một chìa vặn để đảm bảo thiết bị ổn định và duy trì được khoảng hở khoảng 20 mm giữa mặt trên của thiết bị với mặt dưới của bất kỳ bề mặt làm việc nào.



Index	Khoảng trống (mm)
A	100
B	20

Thông gió

- Hốc tường hoặc dưới kệ
  - Đảm bảo sự tuần hoàn không khí xung quanh thiết bị không bị cản trở bởi các loại thảm, mền, v.v.
- Tủ khô
  - Cửa tủ khô phải có 2 ô (kiểu chớp), mỗi ô có diện tích tối thiểu 387 cm^2, cách phía dưới và phía trên cửa 8 cm.

Nhiệt độ xung quanh

- Không lắp đặt thiết bị trong các phòng có nhiệt độ có khả năng giảm xuống mức đóng băng. Các ống đóng băng có thể bị bục nổ do áp suất. Độ tin cậy của bộ điều khiển điện tử có thể bị ảnh hưởng ở nhiệt độ dưới điểm đóng băng.

LƯU Ý

- Nếu thiết bị được giao trong mùa đông và nhiệt độ dưới nhiệt độ đóng băng, đặt thiết bị ở nhiệt độ phòng trong vài giờ trước khi tiến hành vận hành thiết bị.
- Thiết bị hoạt động hiệu quả nhất ở nhiệt độ phòng 23 °C.

Nối Điện

- Không sử dụng dây kéo dài hoặc đầu chuyển đổi ổ cắm điện đôi.
- Không làm quá tải ổ cắm do sử dụng nhiều hơn một thiết bị.
- Kết nối thiết bị với ổ cắm được nối đất phù hợp theo các quy định đi dây hiện hành.
- Thiết bị phải được bố trí ở nơi gần ổ cắm điện sao cho có thể dễ dàng tiếp cận phích cắm.
- Ổ cắm điện phải nằm trong phạm vi 1,5 m so với một trong hai phía của thiết bị.

LƯU Ý

- Luôn rút phích cắm của thiết bị sau khi sử dụng.

Cân bằng thiết bị

Kiểm tra thăng bằng

Việc cân bằng thiết bị giúp loại bỏ tiếng ồn và rung động không cần thiết. Hãy kiểm tra xem thiết bị đã được cân bằng hoàn toàn sau khi lắp đặt chưa.

- Nếu thiết bị rung lắc khi đẩy tấm trên thiết bị theo đường chéo, hãy điều chỉnh lại chân thiết bị.

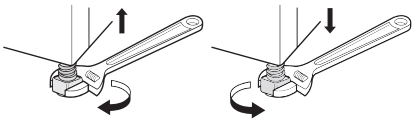
LƯU Ý

- Sàn gỗ hay sàn nâng có thể làm tăng thêm độ rung hay mất cân bằng quá mức. Cần cân nhắc tiến hành gia cố hay giằng cho sàn gỗ để ngăn hoặc giảm thiểu tiếng ồn hay rung động quá mức.
- Không lắp đặt thiết bị trên bất kỳ mặt phẳng nâng, giá hay bệ nào do điều này có thể làm mất ổn định, gây thương tích và hư hại nghiêm trọng.

Điều chỉnh và cân bằng thiết bị

Khi thiết bị không cân bằng hoàn toàn, vặn chân điều chỉnh cho đến khi thiết bị không còn lung lay.

- Vặn chân điều chỉnh theo chiều kim đồng hồ để nâng hoặc vặn chân điều chỉnh ngược chiều kim đồng hồ để hạ từ trước về sau, từ bên này sang bên kia và từ góc này sang góc kia.



Hướng dẫn xếp chồng

Có thể đặt thiết bị lên trên một máy giặt LG lồng ngang và được cố định chắc chắn bằng một bộ dụng cụ xếp chồng. Việc lắp đặt này phải do nhân viên dịch vụ có trình độ chuyên môn thực hiện để đảm bảo lắp đặt đúng cách.

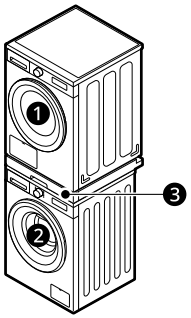
Nhân viên có chuyên môn sẽ đảm bảo bạn có bộ dụng cụ xếp chồng phù hợp với mẫu máy giặt LG lồng ngang và thiết bị được gắn chắc chắn. Do đó, việc gắn cần do chuyên gia thực hiện.

LƯU Ý

- Bộ dụng cụ xếp chồng kiểu ngăn kéo không được cấp kèm với sản phẩm nên bạn sẽ cần mua riêng. Vui lòng liên hệ với Trung tâm Thông tin Khách hàng của LG Electronics hoặc truy cập trang web của LG tại http://www.lg.com để mua.
- Chức năng xếp chồng trên máy giặt LG SIGNATURE **không khả dụng**.

Bộ dụng cụ xếp chồng

Để xếp chồng thiết bị, cần có một bộ dụng cụ xếp chồng của LG.



❶ Máy sấy

❷ Máy giặt LG lồng ngang

❸ Bộ dụng cụ xếp chồng

⚠ THẬN TRỌNG

- Thiết bị này chỉ có thể xếp chồng lên trên một máy giặt LG lồng ngang. Không cố xếp chồng thiết bị này lên bất kỳ máy giặt nào khác vì như vậy có thể gây hư hại, thương tích hoặc hỏng tài sản.

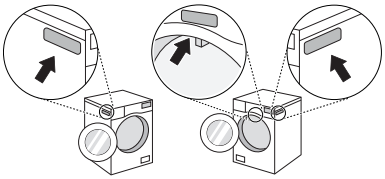
Quy trình lắp đặt

⚠ CẢNH BÁO

- Vì lý do an toàn, quy trình lắp đặt cần do ít nhất hai nhân viên dịch vụ có chuyên môn thực hiện.
- Trọng lượng của thiết bị và độ cao lắp đặt có thể khiến quy trình lắp đặt trở nên quá rủi ro nếu chỉ có một người.
- Việc lắp đặt không đúng cách có thể gây tai nạn nghiêm trọng.
- Không vận hành nếu thiết bị không được xếp chồng đúng cách.

LƯU Ý

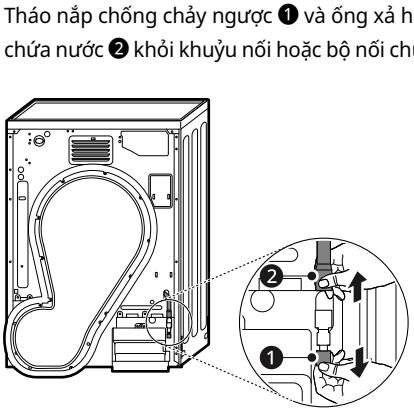
- Phải chỉnh bộ xếp chồng tùy theo chiều sâu của máy giặt. (Khi mở cửa hoặc nhìn vào mặt bên của máy giặt, bạn có thể tìm thấy thông tin kích thước của máy giặt trên nhãn.)



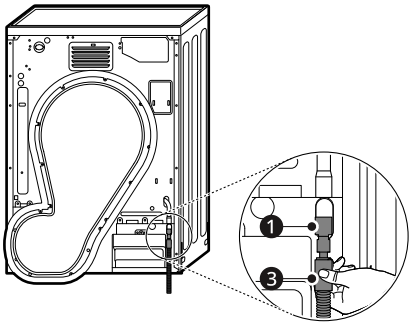
Lắp đặt ống xả nước tùy chọn

Thông thường, nước ngưng tụ được bơm lên hộp chứa nước nơi nước được tích cho đến khi được xả thủ công. Nước cũng có thể được xả trực tiếp đến một ống xả chính, đặc biệt khi thiết bị được xếp chồng lên trên máy giặt. Với khuỷu nối hay bộ nối chữ T của ống xả chính thì chỉ cần thay đường dẫn nước và chỉnh lại tuyến tới hệ thống thoát nước như dưới đây:

1 Tháo nắp chống chảy ngược ❶ và ống xả hộp chứa nước ❷ khỏi khuỷu nối hoặc bộ nối chữ T.

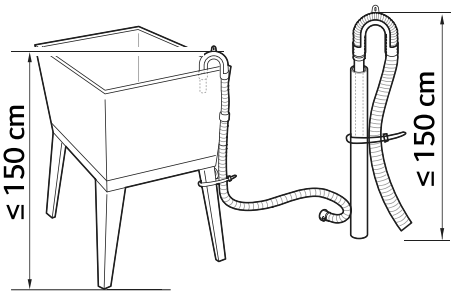


2 Lắp nắp chống chảy ngược ❶ với đầu của khuỷu nối hoặc bộ nối chữ T, sau đó nối ống xả ❸ với bên đối diện của khuỷu nối hoặc bộ nối chữ T.



3 Ống xả không nên đặt cao hơn 150 cm so với sàn. Nước trong thiết bị không thể xả hoặc xả chậm.

- Siết chặt ống xả đúng cách sẽ bảo vệ sàn khỏi hư hỏng do rò rỉ nước.



- Nếu ống xả quá dài, không nhét ống ngược vào trong thiết bị. Điều này sẽ gây tiếng ồn bất thường.
- Khi lắp đặt ống xả với bồn rửa, buộc chặt vòi bằng sợi dây.

⚠ THẬN TRỌNG

- Nếu ống xả tùy chọn bị lắp đặt cong hoặc thắt nút, chức năng thoát nước sẽ không được đảm bảo.

VẬN HÀNH

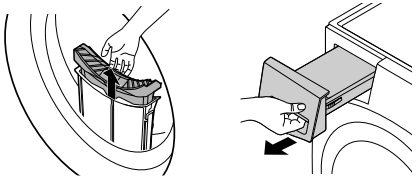
Tổng quan về vận hành

Sử dụng thiết bị

Trước chu trình đầu tiên, hãy cài đặt thiết bị sấy trong 5 phút để làm ấm lồng sấy. Mở cửa sau những lần sử dụng đầu tiên để phân tán mùi bên trong thiết bị.

Trẻ em phải được giám sát để đảm bảo trẻ không trèo vào trong lồng sấy.

1 Đảm bảo bộ lọc xơ vải và hộp chứa nước được sạch sẽ.



- Mở cửa và đảm bảo bộ lọc xơ vải đã sạch. Khi bộ lọc đầy xơ vải thì thời gian sấy sẽ lâu hơn thông thường.
- Tháo hộp chứa nước và tháo hết nước ngưng tụ. Khi hộp chứa nước đầy, thiết bị có thể dừng trong chu kỳ.

LƯU Ý

- Trong một số trường hợp, cửa sổ LED có thể hiển thị biểu tượng để thông báo hộp chứa nước đã đầy. Trong trường hợp này, hãy xả hết hộp chứa nước.

2 Cho quần áo vào lồng sấy sau khi phân loại rồi đóng cửa.

- Ấn quần áo vào sâu trong lồng sấy để quần áo không gần bít cửa. Khi bị tắc giữa phần cửa và phần bít, quần áo có thể bị hỏng trong quá trình sấy.
- Cần phân loại quần áo theo kiểu vải và mức độ khô.
- Toàn bộ dây và đai kèm theo quần áo cần buộc chặt và cố định trước khi cho vào lồng sấy.

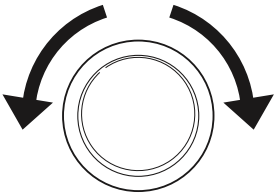
3 Nhấn nút **Nguồn** để bật thiết bị.

- Tùy theo mẫu máy, nút **Nguồn** có thể sáng lên để thông báo thiết bị đã sẵn sàng sấy khô.



4 Chọn một chương trình sấy bằng cách xoay núm chọn chương trình.

- Nếu bạn nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng** mà không chọn chương trình, thiết bị sẽ tiếp tục vận hành với chương trình **Cotton (Vải bông)**. Vui lòng tham khảo bảng chương trình để biết thông tin chi tiết.



5 Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng** để khởi động chương trình sấy.



LƯU Ý

- Thiết bị rửa trôi xơ vải tích tụ trên bề mặt bộ ngưng tụ, tự động sử dụng nước ngưng tụ từ quần áo trong khi vận hành.

LƯU Ý

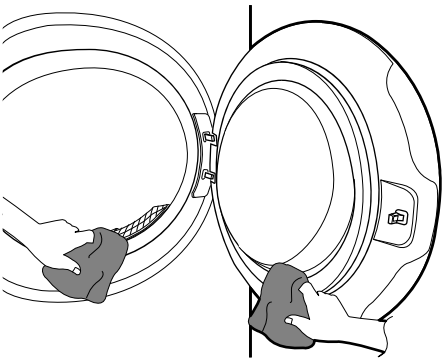
- Tần suất vệ sinh bộ ngưng tụ có thể thay đổi tùy theo kích cỡ và độ ẩm ban đầu của quần áo

6 Sau khi chương trình sấy đã hoàn tất, mở cửa và lấy quần áo ra.

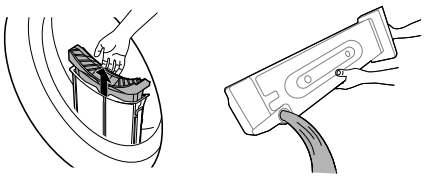
⚠ THẬN TRỌNG

- Hãy cẩn thận! Lồng sấy có thể vẫn còn nóng.

7 Làm sạch xơ vải quanh kính cửa, gioăng cao su cửa và bộ lọc.
   - Dùng khăn ẩm hoặc khăn giấy ướt lau sạch.



8 Vệ sinh bộ lọc xơ vải và đổ hộp chứa nước.



9 Để giảm hình thành mùi, có thể mở hẳn hoặc mở hờ cửa máy sấy trong một thời gian ngắn nếu có thể để thông gió cho lồng sấy sau khi sử dụng.

⚠ CẢNH BÁO

- Vì lý do an toàn, không để trẻ nhỏ hay vật nuôi vào trong thiết bị. Điều này có thể gây thiệt hại hay thương tích.

LƯU Ý

- Phần cuối của chu trình sấy lộn diễn ra mà không có nhiệt (chu trình làm nguội) để đảm bảo quần áo được duy trì ở một mức nhiệt và đảm bảo quần áo không bị hư.
- Nhiệt độ không khí cao và phòng nhỏ có thể làm tăng thời gian sấy cũng như tiêu thụ điện năng.

Chuẩn bị quần áo

LƯU Ý

- Để đạt hiệu quả sấy tốt nhất và sử dụng điện năng hiệu quả nhất, không nạp quá tải thiết bị.

Kiểm tra Quần áo trước khi Cho vào

⚠ THẬN TRỌNG

- Kiểm tra để quần áo không bị mắc kẹt giữa thiết bị và cửa, nếu không quần áo có thể bị hỏng khi sấy.

- Xem công suất tải tối đa trên bảng chương trình đối với chương trình sấy liên quan để có kết quả sấy tối ưu. Nếu quá tải sẽ cho kết quả sấy kém và gây nhăn vải không cần thiết.
- Không cho quần áo ướt sũng vào thiết bị. Điều này sẽ làm tăng thời gian sấy và tiêu thụ năng lượng. Hãy đảm bảo quần áo được vắt kiệt trong máy giặt trước khi cho vào máy sấy.
- Mẻ giặt trộn lẫn các loại vải có thể làm tăng thời gian sấy và khiến thời gian còn lại trên màn hình hiển thị bị tạm dừng trong khi đang sấy cho đến khi thời gian còn lại thực tế khớp với thời gian được hiển thị.
- Đảm bảo không có gì trong tất cả các túi. Các đồ vật như đinh, kẹp tóc, que diêm, bút, tiền xu và

chìa khóa có thể làm hư hỏng cả thiết bị và quần áo.

- Tháo đai lỏng, kéo khóa, móc cài và dây để đảm bảo các vật này không mắc vào quần áo khác.

Phân loại quần áo

Quần áo có các nhãn chăm sóc vải riêng, vì vậy nên sấy theo các nhãn chăm sóc vải.

Phân loại đồ giặt theo kích cỡ, kiểu vải, sau đó chuẩn bị quần áo theo biểu tượng trên các nhãn chăm sóc vải.

Đồ len

- Sấy đồ len bằng chương trình **Wool (Đồ len)**. Trước hết phải đảm bảo tuân thủ các ký hiệu trên nhãn chăm sóc vải. Đồ len có thể không được sấy khô hẳn sau chu trình, vì vậy không lặp lại chu trình sấy. Kéo đồ len về hình dạng ban đầu và làm khô bằng cách trải phẳng ra.

Chất liệu len và đan móc

- Một số chất liệu dệt và đan móc có thể bị co lại tùy theo chất lượng.

Vải không nhăn và Vải tổng hợp

- Không nạp quá tải thiết bị. Lấy các đồ bằng vải không nhăn ra ngay khi thiết bị dừng để giảm nhàu.

Quần áo Trẻ em và Váy ngủ

- Luôn kiểm tra các nhãn chăm sóc vải.

Cao su và Chất dẻo

- Không sấy bất kỳ đồ nào được làm bằng hoặc có chứa cao su hoặc chất dẻo như:
  - Tạp dề, yếm dãi và bọc ghế
  - Mền và Khăn trải bàn
  - Thảm Nhà tắm

Sợi thủy tinh

- Không sấy các vật dụng bằng sợi thủy tinh trong thiết bị. Các hạt thủy tinh bị sót lại trong thiết bị về sau có thể bị hút vào quần áo trong các chu trình sau.

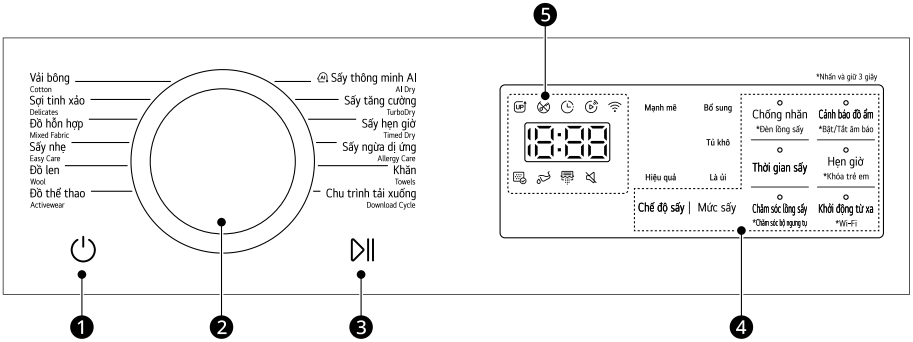
Kiểm tra nhãn sử dụng quần áo

Các biểu tượng trên nhãn chăm sóc vải cho bạn biết thành phần vải của quần áo và cách sấy khô.

Biểu tượng	Mô tả
	Dry (Sấy)
	Sấy lộn
	Chống nhăn / Chống nhàu
	Đồ mỏng / Đồ mềm mại
	Không sấy lộn
	Không sấy
	Nhiệt Cao
	Nhiệt Trung bình
	Nhiệt Thấp
	Không sử dụng Nhiệt / Hong khô
	Phơi dây / Phơi treo
	Phơi nhỏ giọt
	Phơi ngang
	Phơi trong bóng râm

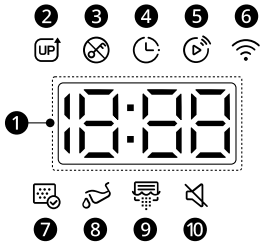
Bảng Điều khiển

Các tính năng trên bảng điều khiển



	Mô tả
❶	**Nút Nguồn** • Nhấn nút **Nguồn** để bật và tắt nguồn. • Nhấn nút **Nguồn** để hủy bỏ chức năng **Delay End (Hẹn giờ)**.
❷	**Bộ chọn chương trình** • Các chương trình có sẵn theo loại quần áo. • Đèn sẽ sáng lên để biểu thị chương trình được chọn.
❸	**Nút Khởi động/Tạm dừng** • Nút **Khởi động/Tạm dừng** này được sử dụng để khởi động hoặc tạm dừng một chu trình sấy. • Khi đang tạm dừng, nguồn được tự động tắt sau một khoảng thời gian nhất định vì lý do an toàn.
❹	**Tùy chọn và chức năng bổ sung / Các nút chương trình bổ sung** • Sử dụng các nút này để chọn tùy chọn mong muốn cho chương trình đã chọn. Không phải mọi tùy chọn đều có trong mỗi chương trình. **Remote Start (Khởi động từ xa)** Với ứng dụng **LG ThinQ**, có thể dùng điện thoại thông minh để điều khiển thiết bị từ xa. • Để sử dụng chức năng này, hãy tham khảo **CHỨC NĂNG THÔNG MINH**. **Wi-Fi** Nhấn giữ nút **Remote Start (Khởi động từ xa)** trong 3 giây để bắt đầu kết nối thiết bị với ứng dụng **LG ThinQ**.
❺	**Hiển thị Thời gian và Trạng thái** • Màn hình hiển thị các cài đặt, thời gian còn lại ước tính, các tùy chọn và thông báo tình trạng. Khi bật nguồn thiết bị, các cài đặt mặc định trên màn hình sẽ sáng lên.

Hiển thị thời gian và trạng thái



	Mô tả
❶	**Hiển thị thời gian còn lại** • Khi một chương trình sấy được chọn, thời gian sấy của chương trình được chọn sẽ hiển thị. Thời gian này sẽ thay đổi khi bạn cài đặt tùy chọn bổ sung cho chương trình. • Các thông báo lỗi sẽ xuất hiện khi thiết bị tìm ra vấn đề.
❷	UP sáng lên khi tạo Nội dung UP mới. Chạy ứng dụng **LG ThinQ** và cập nhật nội dung.
❸	sáng lên khi chương trình bắt đầu và cửa đã khóa.
❹	sáng lên khi tùy chọn **Delay End (Hẹn giờ)** được kích hoạt.
❺	sáng lên tính năng điều khiển từ xa được kích hoạt.
❻	sáng lên khi thiết bị được kết nối với mạng Wi-Fi tại nhà.
❼	sáng lên khi bộ lọc xơ vải cần được vệ sinh. • Thông báo vệ sinh: Khi bạn nhấn nút **Nguồn**, biểu tượng này sẽ hiển thị.
❽	bật sáng khi hộp chứa nước cần xả hoặc đã đầy. • Thông báo cạn nước: Khi bạn nhấn nút **Nguồn**, biểu tượng này sẽ hiển thị. • Thông báo đầy nước: Biểu tượng này sẽ hiển thị và một tiếng bíp sẽ phát ra khi thiết bị đang vận hành.
❾	sáng lên khi thiết bị đang vệ sinh tự động bộ ngưng tụ.
❿	sáng lên khi âm báo tắt.

Bảng Chương trình

Chương trình sấy

Chương trình	Cotton (Vải bông)	Mẻ giặt tối đa: Định mức
Mô tả	Sử dụng để sấy tất cả các đồ thông thường như vải bông, linen, áo sơ mi, quần jean hoặc mẻ giặt hỗn hợp, ngoại trừ các loại vải mỏng như len hay lụa.	
Dry Mode (Chế độ sấy)	Mặc định: **Efficiency (Hiệu quả)**	Mẫu máy có tính năng này: **Tất cả**
Dry Level (Mức sấy)	Mặc định: **Cupboard (Tủ khô)**	Mẫu máy có tính năng này: **Tất cả**

Chương trình	Delicates (Sợi tinh xảo)	Mẻ giặt tối đa: 1,5 kg
Mô tả	Sử dụng chương trình này để sấy khô váy, áo sơ mi/áo cánh, đồ lót ni lông, áo lót và quần áo ren mỏng dễ bị hỏng.	
Dry Mode (Chế độ sấy)	Mặc định: **Efficiency (Hiệu quả)**	Khả dụng: **Efficiency (Hiệu quả)**
Dry Level (Mức sấy)	Không chỉnh được	

Chương trình	Mixed Fabric (Đồ hỗn hợp)	Mẻ giặt tối đa: 4 kg
Mô tả	Sấy đồng thời các đồ vải hỗn hợp. • Dùng cho nhiều loại vải khác nhau ngoại trừ đồ may mặc đặc biệt (lụa/đồ dễ hỏng, đồ thể thao, quần áo tối màu, len, chăn lông/mền).	
Dry Mode (Chế độ sấy)	Mặc định: **Turbo (Mạnh mẽ)**	Mẫu máy có tính năng này: **Tất cả**
Dry Level (Mức sấy)	Mặc định: **Cupboard (Tủ khô)**	Mẫu máy có tính năng này: **Tất cả**

Chương trình	Easy Care (Sấy nhẹ)	Mẻ giặt tối đa: 4 kg
Mô tả	Sấy quần áo không cần là ủi sau khi sấy. • Dùng cho polyamide, acrylic, polyester.	
Dry Mode (Chế độ sấy)	Mặc định: **Turbo (Mạnh mẽ)**	Mẫu máy có tính năng này: **Tất cả**
Dry Level (Mức sấy)	Mặc định: **Cupboard (Tủ khô)**	Mẫu máy có tính năng này: **Cupboard (Tủ khô)**, **Iron (Là ủi)**

Chương trình	Wool (Đồ len)	Mẻ giặt tối đa: 1 kg
Mô tả	Sử dụng chương trình này để sấy khô đồ len có thể bị co vải hoặc đồ giặt tay cần được chăm sóc cẩn thận.	
Dry Mode (Chế độ sấy)	Mặc định: **Efficiency (Hiệu quả)**	Khả dụng: **Efficiency (Hiệu quả)**
Dry Level (Mức sấy)	Không chỉnh được	

Chương trình	Activewear (Đồ thể thao)	Mẻ giặt tối đa: 2 kg
Mô tả	Sử dụng chương trình này để sấy khô quần áo đặc biệt, chẳng hạn như đồ thể thao và quần áo cho hoạt động ngoài trời.	
Dry Mode (Chế độ sấy)	Mặc định: **Efficiency (Hiệu quả)**	Khả dụng: **Efficiency (Hiệu quả)**
Dry Level (Mức sấy)	Không chỉnh được	

Chương trình	AI Dry (Sấy thông minh AI)	Mẻ giặt tối đa: 5 kg
Mô tả	Chương trình này điều chỉnh thời gian và nhiệt độ sấy một cách tối ưu dựa trên đặc tính của quần áo.	
Dry Mode (Chế độ sấy)	Mặc định: **Turbo (Mạnh mẽ)**	Khả dụng: **Turbo (Mạnh mẽ)**
Dry Level (Mức sấy)	Mặc định: **Cupboard (Tủ khô)**	Khả dụng: **Cupboard (Tủ khô)**

Chương trình	TurboDry (Sấy tăng cường)	Mẻ giặt tối đa: 5 kg
Mô tả	Chương trình này phù hợp để sấy các loại đồ nhẹ, chẳng hạn như vải pha cotton với sợi tổng hợp và các loại sợi tổng hợp.	
Dry Mode (Chế độ sấy)	Mặc định: **Turbo (Mạnh mẽ)**	Khả dụng: **Turbo (Mạnh mẽ)**
Dry Level (Mức sấy)	Mặc định: **Cupboard (Tủ khô)**	Khả dụng: **Cupboard (Tủ khô)**

Chương trình	Timed Dry (Sấy hẹn giờ)	Mẻ giặt tối đa: -
Mô tả	Chương trình này cho phép bạn tự chọn thời gian sấy trong khoảng từ 20 đến 180 phút.	
Dry Mode (Chế độ sấy)	Mặc định: **Turbo (Mạnh mẽ)**	Khả dụng: **Turbo (Mạnh mẽ)**
Dry Time (Thời gian sấy)	Mặc định: 20 phút	Có thể chọn: 20-180 phút

Chương trình	Allergy Care (Sấy ngừa dị ứng)	Mẻ giặt tối đa: 4,5 kg
Mô tả	Sử dụng chương trình này giúp giảm thiểu các chất gây dị ứng như mạt bụi.	
Dry Mode (Chế độ sấy)	Mặc định: **Turbo (Mạnh mẽ)**	Khả dụng: **Turbo (Mạnh mẽ)**
Dry Level (Mức sấy)	Không chỉnh được	

Chương trình	Towels (Khăn)	Mẻ giặt tối đa: 4,5 kg
Mô tả	Sử dụng chương trình này để sấy khăn.	
Dry Mode (Chế độ sấy)	Mặc định: **Turbo (Mạnh mẽ)**	Khả dụng: **Turbo (Mạnh mẽ)**

Chương trình	Towels (Khăn)	Mẻ giặt tối đa: 4,5 kg
Dry Level (Mức sấy)	Không chỉnh được	

Chương trình	Download Cycle (Chu trình tải xuống)	Mẻ giặt tối đa: -
Mô tả	Chương trình này cho phép bạn tải một chương trình sấy mới đặc biệt về thiết bị của bạn trên điện thoại thông minh. Chương trình mặc định là **Quick 30 (Sấy nhanh30 phút)**.	

⚠ THẬN TRỌNG

- Nếu tải trọng dưới 1 kg, hãy sử dụng chương trình **Timed Dry (Sấy hẹn giờ)**. Các đồ len cần được sấy bằng chương trình **Wool (Đồ len)** và các vải nhạy cảm với nhiệt độ bao gồm lụa, đồ lót và đồ lót nữ cần được sấy bằng chương trình **Delicates (Sợi tinh xảo)**. Vui lòng tuân thủ tải giặt khuyến cáo khi chọn chương trình mong muốn. Nếu không, quần áo có thể bị hỏng.

LƯU Ý

- Nếu thiết bị được lắp đặt theo kiểu âm tủ thì có thể làm giảm hiệu suất.
- Nếu quần áo không được vắt ở tốc độ cao trong quá trình giặt thì mức tiêu thụ năng lượng và thời gian sấy sẽ tăng. Ga trải giường và tấm phủ may chần cỡ lớn có thể không khô đều do luồng khí không đều khi bị cuộn lại. Có thể cần lấy các đồ này ra và cho vào lại ở giữa chu trình để đảm bảo sấy khô đúng cách.

Các tùy chọn sấy có thể lựa chọn

LƯU Ý

- Có thể chọn các tùy chọn **Delay End (Hẹn giờ)** và **Anti Crease (Chống nhăn)** cho mọi chương trình sấy trong bảng này.

Chương trình	Dry Level (Mức sấy)	Damp Alert (Cảnh báo đồ ẩm)
Cotton (Vải bông)	**Extra (Bổ sung)**	●
	Cupboard (Tủ khô)	●
	Iron (Là ủi)	
Delicates (Sợi tinh xảo)	-	

Chương trình	Dry Level (Mức sấy)	Damp Alert (Cảnh báo đồ ẩm)
Mixed Fabric (Đồ hỗn hợp)	Extra (Bổ sung)	●
	Cupboard (Tủ khô)	●
	Iron (Là ủi)	
Easy Care (Sấy nhẹ)	Cupboard (Tủ khô)	●
	Iron (Là ủi)	
Wool (Đồ len)	-	
Activewear (Đồ thể thao)	-	
AI Dry (Sấy thông minh AI)	Cupboard (Tủ khô)	
TurboDry (Sấy tăng cường)	Cupboard (Tủ khô)	
Timed Dry (Sấy hẹn giờ)	-	
Allergy Care (Sấy ngừa dị ứng)	-	
Towels (Khăn)	-	

Các tùy chọn và chức năng bổ sung

Tùy chỉnh Chương trình Sấy

Mỗi chương trình có cài đặt mặc định được chọn tự động. Bạn cũng có thể tùy chỉnh các cài đặt này bằng cách dùng các nút này.

Dry Mode (Chế độ sấy)
Tùy chọn này cho phép bạn chọn tùy chọn tiết kiệm điện năng hoặc thời gian.

- **Efficiency (Hiệu quả)**: Chế độ này giúp tiết kiệm điện nhưng kéo dài thời gian sấy. Thiết bị hoạt động ở nhiệt độ thấp hơn, tiêu thụ ít năng lượng hơn bằng cách nén chất làm lạnh ở áp suất thấp hơn so với chế độ mặc định.
- **Turbo (Mạnh mẽ)**: Chế độ này giúp tiết kiệm thời gian sấy nhưng sử dụng nhiều điện năng hơn. Thiết bị hoạt động nhanh ở nhiệt độ cao bằng cách tăng áp suất nén chất làm lạnh so với chế độ mặc định.

Dry Level (Mức sấy)
Tùy chọn này cho phép bạn chọn mức sấy cho chương trình sấy.

- **Extra (Bổ sung)**: Đối với vải dày và may chần
- **Cupboard (Tủ khô)**: Đối với các đồ vải không cần là ủi
- **Iron (Là ủi)**: Đối với các đồ vải cần là ủi

Dry Time (Thời gian sấy)
Chọn tùy chọn này để tự điều chỉnh thời gian sấy trong khoảng từ 20 đến 180 phút.

- Thời gian sấy sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Làm theo các bước sau để tùy chỉnh một chương trình sấy:

1 Chuẩn bị quần áo và cho vào lồng giặt.

2 Nhấn nút **Nguồn**.

3 Chọn một chương trình làm khô.

4 Tùy chỉnh chương trình sấy (**Dry Mode (Chế độ sấy)**, **Dry Level (Mức sấy)** và **Dry Time (Thời gian sấy)**) khi cần thiết.

5 Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng**.

Sử dụng các tùy chọn bổ sung

Bạn có thể tùy chỉnh các chương trình bằng cách sử dụng các tùy chọn sau:

Anti Crease (Chống nhăn)
Tùy chọn này giúp giảm nhàu xảy ra khi quần áo không được lấy ra ngay khi kết thúc chu trình sấy.

Khi bật tùy chọn này, đèn chỉ thị tùy chọn chống nhàu được thiết lập, bật sáng và thiết bị chạy liên tục trong 10 giây và tạm dừng 5 phút. Tùy chọn này được tắt tự động sau 2 giờ khi kết thúc chu trình sấy

Để tắt tùy chọn, nhấn nút **Anti Crease (Chống nhăn)** trước khi bắt đầu một chu trình sấy.

LƯU Ý

- Khi tùy chọn này được thiết lập, một hình chữ nhật nét đứt và End xuất hiện trên màn hình cho đến khi tính năng được tắt.
- Khi tùy chọn được thiết lập chỉ nút **Nguồn** hoạt động sau khi kết thúc chu trình sấy.
- Khi chu trình sấy đang chạy, trước tiên hãy dừng chu trình để thiết lập tùy chọn.
- Luôn tắt thiết bị trước khi lấy quần áo ra.

Damp Alert (Cảnh báo đồ ẩm)
Khi tùy chọn này được chọn, thiết bị sẽ báo hiệu khi tải sấy đạt khoảng 80% độ khô. Bạn có thể lấy ra các món đồ nhẹ khô nhanh hoặc đồ cần là ủi/treo khi vẫn còn hơi ẩm.

Delay End (Hẹn giờ)
Tùy chọn này cho phép hẹn thời gian kết thúc chu trình sấy từ 3 giờ đến 19 giờ.

1 Bật thiết bị.

2 Chọn một chương trình.

3 Nhấn nút **Delay End (Hẹn giờ)**.

4 Thiết lập hẹn giờ bằng cách nhấn nút **Delay End (Hẹn giờ)**.

5 Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng**.

LƯU Ý

- Có thể đặt lịch hẹn 1 giờ một lần trong khoảng từ 3 đến 19 giờ, và không thể đặt lịch hẹn dưới 3 giờ.
- Thời gian hẹn trước và thời gian kết thúc thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào lượng quần áo cần sấy.
- Sau khi thiết lập chức năng hẹn trước, nếu bạn thay đổi chu trình bằng cách xoay núm điều khiển, chức năng hẹn trước sẽ bị hủy bỏ.
- Trong trường hợp mất điện, chức năng hẹn trước sẽ bị hủy bỏ.
- Chức năng **Delay End (Hẹn giờ)** không áp dụng cho chương trình **Condenser Care (Chăm sóc bộ ngưng tụ)**.

Cài đặt

Child Lock (Khóa trẻ em)
Tùy chọn này cho phép bạn điều khiển khóa và mở khóa bảng điều khiển, ngăn không để trẻ thay đổi các chu trình hoặc vận hành thiết bị.

Khóa Bảng Điều khiển

1 Nhấn giữ nút **Delay End (Hẹn giờ)** trong 3 giây.

2 Một tiếng bíp sẽ phát ra và CL sẽ hiển thị trên màn hình.
   - Khi chức năng này được kích hoạt, tất cả các nút sẽ được khóa, trừ nút **Nguồn**.

LƯU Ý

- Tắt nguồn hoặc hoàn tất toàn bộ chu trình sẽ không thiết lập lại chức năng khóa trẻ em. Phải vô hiệu hóa khóa trẻ em trước khi có thể truy cập bất kỳ chức năng nào khác.

Mở khóa bảng điều khiển
Nhấn giữ nút **Delay End (Hẹn giờ)** trong 3 giây.

- Một tiếng bíp sẽ phát ra và thời gian còn lại của chương trình hiện hành sẽ xuất hiện lại trên màn hình.

Drum Light (Đèn lồng sấy)
Khi thiết bị đang chạy, có thể quan sát bên trong lồng sấy khi bật chức năng này.

- Để tắt hoặc bật chức năng này, nhấn giữ nút **Anti Crease (Chống nhăn)** trong 3 giây.

LƯU Ý

- Đèn tự động tắt sau 4 phút.
- Tùy bề mặt cửa, bạn có thể không nhìn thấy bên trong lồng sấy.

Beep On/Off (Bật/Tắt âm báo)
Tùy chọn này cho phép bạn bật và tắt âm báo. Nhấn giữ nút **Damp Alert (Cảnh báo đồ ẩm)** trong 3 giây.

Sử dụng dàn sấy

Rack Dry (Dàn sấy)
Chương trình này được thiết kế để sử dụng với quần áo phải được sấy ngang mà không quay, bao gồm áo len dài tay và đồ vải mỏng.

Để sử dụng chương trình, bạn cần một dàn sấy được đặt bên trong thiết bị. Trước khi sấy, hãy bỏ các vật liệu đóng gói của dàn sấy.

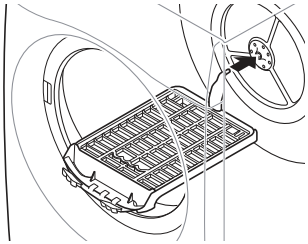
Để sử dụng chương trình, bạn cần tải xuống chu trình thông qua ứng dụng **LG ThinQ**.

LƯU Ý

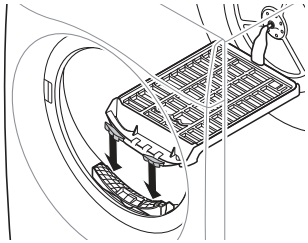
- Một số mẫu máy được bán không có tất cả các phụ kiện đi kèm, có thể bạn sẽ cần mua dàn sấy trước nếu dàn sấy không được cung cấp cho mẫu máy của bạn. Vui lòng liên hệ Trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics hoặc truy cập vào trang web LG tại http://www.lg.com để mua.

1 Mở cửa.

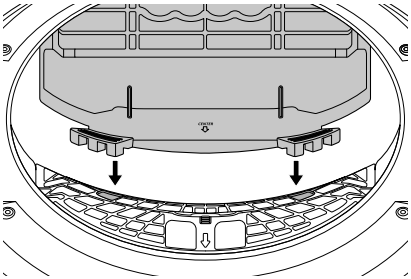
2 Lắp móc của dàn sấy vào giữa lồng sấy.



3 Sau khi đã siết chặt ở lỗ giữa của lồng sấy, hãy siết chặt giá đỡ vào ba lỗ lọc ở mỗi bên của bộ lọc.

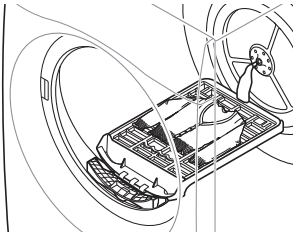


Hãy quan sát kỹ lỗ lọc và đưa vào. Nếu bạn đẩy nhẹ dàn sấy vào bên trong lồng sấy thì sẽ vừa khít hơn.



4 Đặt đồ ướt lên trên dàn sấy. Bố trí khoảng trống xung quanh các đồ để không khí lưu thông.

- Dàn sấy không dịch chuyển mà lồng sấy sẽ quay.



5 Đóng cửa.

6 Bật nguồn và chọn **Download Cycle (Chu trình tải xuống)**.

7 Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng**.

LƯU Ý

- Kiểm tra bộ lọc xơ vải và loại bỏ xơ vải tích tụ khỏi các đồ được sấy trên dàn.
- Có thể sử dụng phím **Dry Time (Thời gian sấy)** để tinh chỉnh thời gian sấy.

Tự động làm sạch bình ngưng tụ

- Mẫu máy này được trang bị tính năng "Tự động làm sạch bình ngưng tụ". Tính năng này sẽ tự động làm sạch bình ngưng tụ sau một số lần sử dụng nhất định (khoảng 30 lần). Tuy nhiên, nếu bạn muốn làm sạch ngay, bạn có thể vận hành chu trình làm sạch thủ công hoặc tự tay vệ sinh bình ngưng tụ. Hãy tham khảo trang hướng dẫn làm sạch bình ngưng tụ.

CHỨC NĂNG THÔNG MINH

Ứng dụng LG ThinQ

Ứng dụng **LG ThinQ** giúp giao tiếp với thiết bị bằng điện thoại thông minh.

Các tính năng của ứng dụng LG ThinQ

Remote Start (Khởi động từ xa)
Điều khiển thiết bị từ xa hoặc kiểm tra thời gian còn lại của chu trình qua ứng dụng **LG ThinQ**.

LƯU Ý

- Khi tính năng điều khiển từ xa được kích hoạt, bạn có thể bắt đầu một chương trình từ ứng dụng **LG ThinQ**. Nếu chu trình không được bắt đầu, thiết bị sẽ chờ đợi để bắt đầu chu trình cho đến khi thiết bị được tắt từ xa hoặc tính năng điều khiển từ xa được vô hiệu hóa.
- Nếu cửa mở, tính năng điều khiển từ xa sẽ bị vô hiệu hóa.

Smart Pairing (Ghép đôi thông minh)
Chức năng này tự động chọn chu trình và thiết lập tốt nhất cho máy sấy dựa trên dựa trên thông tin sử dụng về chu trình giặt hoàn tất gần nhất.

LƯU Ý

- Để sử dụng chức năng này, cả máy giặt và máy sấy phải được kết nối với ứng dụng **LG ThinQ**.

Smart Diagnosis
Chức năng này cung cấp thông tin hữu ích cho việc chẩn đoán và giải quyết các vấn đề với thiết bị dựa trên hình thái sử dụng.

Cảnh báo đẩy
Khi chu trình được hoàn tất hoặc thiết bị có vấn đề, bạn sẽ nhận được thông báo đẩy.

Giám sát năng lượng*1
Tính năng này theo dõi mức tiêu thụ điện năng của máy sấy dựa trên các chu trình và tùy chọn sấy đã chọn.

Cài đặt
Cho phép bạn cài đặt các tùy chọn khác nhau trên thiết bị và trong ứng dụng.

*1 Tính năng này chỉ có ở một số mẫu máy.

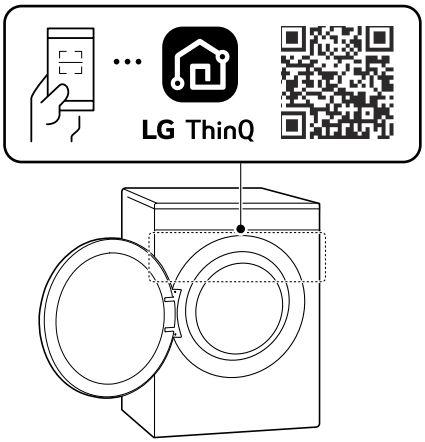
LƯU Ý

- Trong những trường hợp sau, bạn phải cập nhật thông tin mạng cho mỗi thiết bị trong ứng dụng **LG ThinQ** trong mục **Các thẻ thiết bị** > **Cài đặt** > **Đổi Mạng**.
  - bộ định tuyến không dây đã được thay đổi
  - mật khẩu của bộ định tuyến không dây đã được thay đổi
  - Nhà cung cấp dịch vụ Internet đã được thay đổi
- Thông tin này chính xác tại thời điểm phát hành. Ứng dụng có thể được thay đổi để nâng cao chất lượng sản phẩm mà không báo trước cho người sử dụng.

Cài đặt ứng dụng LG ThinQ và kết nối thiết bị LG

Các mẫu máy có mã QR

Quét mã QR được gắn vào sản phẩm bằng máy ảnh hoặc ứng dụng đọc mã QR trên điện thoại thông minh của bạn.



Các mẫu máy không có mã QR

1 Tìm và cài đặt ứng dụng **LG ThinQ** trên Google Play Store hoặc Apple App Store trong điện thoại thông minh.

2 Chạy ứng dụng **LG ThinQ** và đăng nhập bằng tài khoản hiện tại của bạn hoặc tạo một tài khoản LG để đăng nhập.

3 Chạm nút thêm (+) trên ứng dụng **LG ThinQ** để kết nối thiết bị LG của bạn. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng để hoàn tất quá trình.

LƯU Ý

- Bạn có thể được yêu cầu cung cấp mật khẩu để kết nối với mạng LG (không phải mạng nội hạt) trong quá trình thiết lập Wi-Fi. Mật khẩu là 4 ký tự cuối của tên mạng, lặp lại 2 lần, không có dấu cách. Ví dụ: nếu tên mạng hiển thị là LG_XXXX_8b92, bạn sẽ nhập 8b928b92 làm mật khẩu. Mật khẩu phân biệt chữ hoa chữ thường và 4 ký tự cuối cùng là duy nhất cho thiết bị của bạn.
- Để xác nhận kết nối Wi-Fi, hãy kiểm tra biểu tượng trên bảng điều khiển có sáng lên hay không.
- Thiết bị này chỉ hỗ trợ mạng Wi-Fi 2,4 GHz. Để kiểm tra tần số mạng của bạn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet hoặc xem hướng dẫn sử dụng bộ định tuyến không dây của bạn.
- **LG ThinQ** không chịu trách nhiệm cho bất kỳ vấn đề kết nối mạng hay bất kỳ lỗi, trục trặc, hoặc các lỗi gây ra do kết nối mạng.
- Nếu thiết bị gặp khó khăn trong việc kết nối với mạng Wi-Fi, có thể là do nó nằm quá xa bộ định tuyến. Mua một bộ lặp tín hiệu Wi-Fi (thiết bị mở rộng phạm vi) để nâng cao cường độ tín hiệu Wi-Fi.
- Kết nối Wi-Fi có thể lỗi hoặc bị gián đoạn do môi trường mạng của gia đình.
- Kết nối mạng có thể không hoạt động đúng cách phụ thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ Internet.
- Môi trường không dây xung quanh có thể làm cho dịch vụ mạng không dây chạy chậm.
- Nếu không thể kết nối thiết bị do các sự cố truyền tín hiệu không dây, hãy rút phích cắm của thiết bị và chờ khoảng một phút trước khi thử lại.
- Tên mạng không dây (SSID) phải là sự kết hợp giữa chữ cái tiếng Anh (A-Z) và chữ số (0-9). Không sử dụng ký tự đặc biệt.
- Giao diện người sử dụng trên điện thoại thông minh (UI) có thể khác nhau tùy thuộc vào hệ điều hành của điện thoại (OS) và nhà sản xuất.
- Nếu giao thức bảo mật của bộ định tuyến được đặt thành **WEP**, thiết lập mạng có thể không thành công. Hãy đổi giao thức bảo mật (khuyến khích dùng **WPA2**) và kết nối lại sản phẩm.

Kích hoạt kết nối mạng

1 Chạy ứng dụng **LG ThinQ**.

2 Chọn và chạm vào **Máy sấy** trong ứng dụng.

3 Nhấn nút **Nguồn** trên bảng điều khiển.

4 Nhấn giữ nút **Wi-Fi** trong 3 giây trên bảng điều khiển.
- Đèn LED Wi-Fi nhấp nháy trong quá trình kết nối.

Sử dụng thiết bị từ xa

Remote Start (Khởi động từ xa)
Sử dụng một chiếc điện thoại thông minh để điều khiển thiết bị của bạn từ xa. Bạn cũng có thể giám sát sự vận hành chương trình để biết bao nhiêu thời gian còn lại trong chương trình.

Sử dụng Chức năng này

1 Cho quần áo vào lồng sấy và đóng cửa máy sấy lại.

2 Nhấn nút **Nguồn**.

3 Nhấn nút **Remote Start (Khởi động từ xa)** trong để kích hoạt chức năng điều khiển từ xa.

4 Bắt đầu một chương trình từ ứng dụng **LG ThinQ** trên điện thoại thông minh của bạn.

LƯU Ý

- Trong một số mẫu máy:
  - Khi chức năng này được bật, bạn có thể khởi động một chu trình từ ứng dụng điện thoại thông minh **LG ThinQ**. Nếu chu trình không bắt đầu, thiết bị sẽ đợi để bắt đầu chu trình cho đến khi chu trình bị tắt từ xa trên ứng dụng hoặc khi chức năng này bị vô hiệu hóa.
- Nếu cửa đã mở thì không thể khởi động từ xa chu trình.

Hãy vô hiệu hóa Chức năng này Theo cách thủ công
Khi chức năng này được kích hoạt, hãy nhấn nút **Remote Start (Khởi động từ xa)**.

Download Cycle (Chu trình tải xuống)
Tải về các chu trình mới và đặc biệt không có trong các chu trình cơ bản trên thiết bị.

Thiết bị đã được kết nối thành công có thể tải về một loạt các chu trình đặc biệt dành riêng cho thiết bị.

Khi hoàn tất tải chu trình trong thiết bị, thiết bị sẽ lưu giữ chu trình được tải cho đến khi một chu trình mới được tải về.

LƯU Ý

- Chỉ có thể lưu trữ một **Download Cycle (Chu trình tải xuống)** trên thiết bị tại một thời điểm.

Hủy kích hoạt kết nối mạng

1 Chạy ứng dụng **LG ThinQ**.

2 Chọn và chạm vào thiết bị bạn đã đăng ký trong ứng dụng.

3 Chọn và chạm vào **Xóa thiết bị** trong menu cài đặt để ngắt kết nối thiết bị.

Thông số kỹ thuật của thiết bị vô tuyến

Loại	Dải tần số vận hành	Công suất đầu ra (Tối đa)
Mạng LAN không dây	2400 MHz - 2483,5 MHz	< 100 mW
Bluetooth*1		

*1 Tính năng này chỉ có ở một số mẫu máy.

Để bảo vệ người dùng, nên lắp đặt và vận hành thiết bị này ở khoảng cách tối thiểu 20 cm giữa thiết bị và cơ thể người dùng.

Thông tin của thông báo phần mềm nguồn mở

Để lấy mã nguồn theo GPL, LGPL, MPL và các giấy phép nguồn mở khác bắt buộc tiết lộ mã nguồn có trong sản phẩm này và để truy cập tất cả các điều khoản cấp phép và thông báo bản quyền, vui lòng truy cập https://opensource.lge.com.

LG Electronics cũng sẽ cung cấp mã nguồn mở cho bạn với một khoản phí để chi trả cho chi phí phát hành khi nhận được yêu cầu qua email đến địa chỉ opensource@lge.com.

Ưu đãi này có hiệu lực cho bất kỳ ai nhận được thông tin này trong khoảng thời gian ba năm tính từ ngày chúng tôi phân phối sản phẩm này.

Smart Diagnosis

Hãy sử dụng tính năng này để giúp bạn chẩn đoán và khắc phục các sự cố với thiết bị của bạn.

LƯU Ý

- Có thể xuất hiện các nguyên nhân không bắt nguồn từ LGE, dẫn đến việc tính năng này không hoạt động do yếu tố bên ngoài như: Wi-Fi không có sẵn, ngắt kết nối Wi-Fi, chính sách của kho ứng dụng hoặc ứng dụng không có sẵn.
- Tính năng này có thể được thay đổi mà không thông báo trước và có thể có phiên bản khác tùy vào nơi bạn sử dụng.

Sử dụng LG ThinQ để chẩn đoán các sự cố

Nếu bạn gặp phải một sự cố với thiết bị có hỗ trợ Wi-Fi, thiết bị có thể gửi dữ liệu xử lý sự cố tới điện thoại thông minh thông qua ứng dụng **LG ThinQ**.

- Khởi chạy ứng dụng **LG ThinQ** và chọn tính năng **Smart Diagnosis** trong menu. Thực hiện theo các hướng dẫn được cung cấp trong ứng dụng **LG ThinQ**.

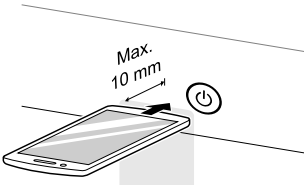
Sử dụng tính năng chẩn đoán bằng âm thanh để chẩn đoán các sự cố

Thực hiện theo các hướng dẫn dưới đây để sử dụng phương pháp chẩn đoán âm thanh.

- Khởi chạy ứng dụng **LG ThinQ** và chọn tính năng **Smart Diagnosis** trong menu. Thực hiện theo các hướng dẫn chẩn đoán bằng âm thanh được cung cấp trong ứng dụng **LG ThinQ**.

1 Nhấn nút **Nguồn** để bật thiết bị.
   - Không nhấn bất kỳ nút nào khác hoặc xoay núm chọn chương trình.

2 Đặt loa điện thoại thông minh của bạn gần nút **Nguồn**.



3 Nhấn giữ nút **Dry Mode (Chế độ sấy)** trong 3 giây trở lên đồng thời giữ loa điện thoại thông minh gần nút **Nguồn** cho đến khi hoàn tất truyền dữ liệu.
   - Giữ điện thoại thông minh ở nguyên vị trí cho đến khi quá trình truyền dữ liệu kết thúc. Thời gian truyền dữ liệu còn lại sẽ được hiển thị.

4 Sau khi truyền dữ liệu hoàn tất, kết quả chẩn đoán sẽ được hiển thị trong ứng dụng.

LƯU Ý

- Để đạt kết quả tốt nhất, không di chuyển điện thoại thông minh trong khi đang truyền âm.

BẢO TRÌ

⚠ CẢNH BÁO

- Rút phích cắm điện khi vệ sinh thiết bị. Việc không rút phích cắm có thể gây điện giật.

Vệ sinh sau mỗi lần sấy

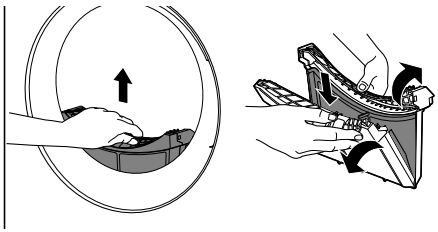
Vệ sinh bộ lọc xơ vải

⚠ THẬN TRỌNG

- Vệ sinh bộ lọc xơ vải đúng cách theo các hướng dẫn sau. Nếu không, xơ vải tích tụ trên bộ trao đổi nhiệt có thể không được vệ sinh đúng cách.
- Khi xơ vải tích tụ trên các bộ lọc thì sẽ làm giảm hiệu suất sấy và tăng thời gian sấy.

LƯU Ý

- Lấy toàn bộ đồ giặt ra khỏi thiết bị trước khi tháo bộ lọc xơ vải.
- Lắp lại bộ lọc xơ vải vào vị trí sau khi vệ sinh. Nếu bộ lọc xơ vải không có trong thiết bị, bạn sẽ không thể vận hành thiết bị.
- Khi vệ sinh bộ lọc, xơ vải nên được bỏ vào thùng rác và không được rửa qua ống thoát nước để tránh phát tán vi nhựa vào hệ thống nước đã qua sử dụng.



Bộ lọc trong

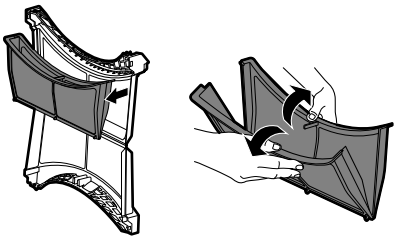
- Luôn vệ sinh bộ lọc trong trước và sau khi sử dụng.

Bộ lọc ngoài

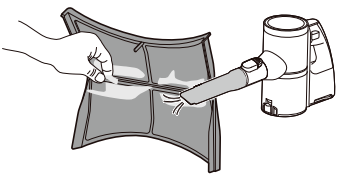
- Vệ sinh bộ lọc ngoài sau 10 lần sấy hoặc khi xơ vải tích tụ trong bộ lọc ngoài.

Vệ sinh bộ lọc trong

1 Tháo bộ lọc trong khỏi bộ lọc ngoài sau đó mở bộ lọc trong.
   - Mở bộ lọc bằng cách mở theo hướng mũi tên.



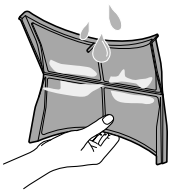
2 Dùng tay loại bỏ các mảng bụi lớn, sau đó dùng máy hút bụi để làm sạch phần bụi còn lại.



   - Xơ vải mịn có thể tích tụ trên cả hai bộ lọc và ảnh hưởng đến hiệu suất sấy. Cần làm sạch xơ vải mịn bằng khăn khô hoặc bàn chải đánh răng lông thật mềm.

- Tránh sử dụng lực quá mạnh để không làm hỏng bộ lọc.
- Vứt bỏ phần xơ vải tích tụ vào thùng rác.

3 Để loại bỏ hoàn toàn xơ vải, hãy thường xuyên xả sạch bộ lọc xơ vải dưới vòi nước chảy. Bạn nên xả qua phễu lọc cà phê bằng giấy hoặc loại bộ lọc dùng một lần khác để giữ lại các hạt bụi mịn, tránh làm ô nhiễm nước thải.

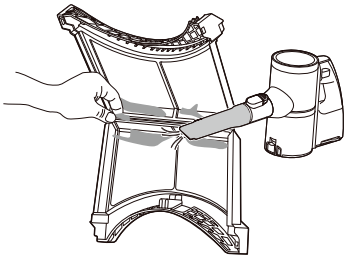


- Tránh sử dụng lực quá mạnh để không làm hỏng bộ lọc.
- Vứt bộ lọc dùng một lần cùng xơ vải vào thùng rác.
- Lau khô hoàn toàn bộ lọc nếu bộ lọc còn ẩm. Nếu không, có thể gây ra mùi trong thiết bị.

4 Cho bộ lọc trong vào bộ lọc ngoài.

Vệ sinh bộ lọc ngoài

1 Dùng tay loại bỏ các mảng bụi lớn, sau đó dùng máy hút bụi để làm sạch phần bụi còn lại.

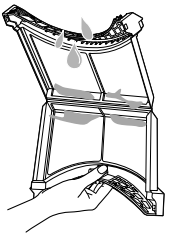


- Cũng có thể dùng bàn chải đánh răng lông mềm hoặc khăn để làm sạch những xơ vải mịn bám dai.
- Tránh sử dụng lực quá mạnh để không làm hỏng bộ lọc.
- Vứt bỏ phần xơ vải tích tụ vào thùng rác.

LƯU Ý

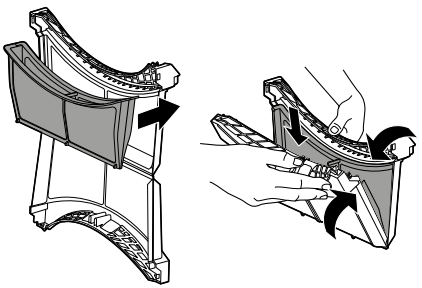
- Đảm bảo mặt bên của bộ lọc được đóng đúng cách. Nếu không, xơ vải tích tụ trên bộ lọc có thể vào trong thiết bị và có thể làm giảm hiệu suất sấy.
- Lau khô hoàn toàn bộ lọc nếu bộ lọc còn ẩm. Nếu không có thể gây ra mùi trong thiết bị.

2 Để loại bỏ hoàn toàn xơ vải, hãy thường xuyên xả sạch bộ lọc xơ vải dưới vòi nước chảy. Bạn nên xả qua phễu lọc cà phê bằng giấy hoặc loại bộ lọc dùng một lần khác để giữ lại các hạt bụi mịn, tránh làm ô nhiễm nước thải.

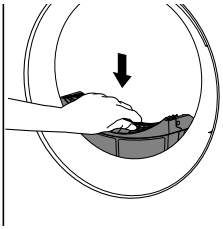


- Tránh sử dụng lực quá mạnh để không làm hỏng bộ lọc.
- Vứt bộ lọc dùng một lần cùng xơ vải vào thùng rác.
- Lau khô hoàn toàn bộ lọc nếu bộ lọc còn ẩm. Nếu không, có thể gây ra mùi trong thiết bị.

3 Lắp bộ lọc trong vào bộ lọc ngoài, sau đó đóng bộ lọc ngoài.



4 Lắp lại cả hai bộ lọc xơ vải vào máy sấy.



⚠ THẬN TRỌNG

- Không cho vào hay lấy quần áo ra khi chưa lắp bộ lọc xơ vải. Quần áo có thể rơi vào trong miệng bộ lọc và gây trục trặc cho thiết bị.

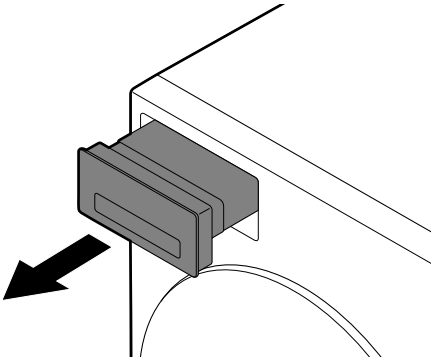
Xả hết hộp chứa nước

Nước ngưng tụ được tích tụ trong hộp chứa nước. Xả hết hộp chứa nước sau mỗi lần sử dụng. Nếu không sẽ ảnh hưởng đến hiệu suất sấy.

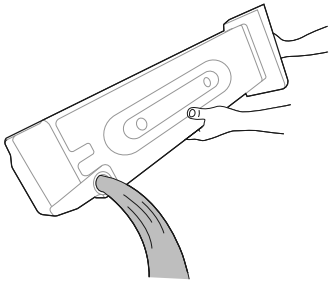
LƯU Ý

- Nếu hộp chứa nước đã đầy, biểu tượng sẽ sáng lên và d:rn sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị, đồng thời sẽ có âm báo trong khi ứng dụng đang vận hành. Nếu điều này xảy ra, hãy xả kiệt hộp chứa nước.
- Nếu thiết bị không được kết nối với ống xả tùy chọn, thì cần đổ hết nước trong hộp chứa nước. Khi xả nước ngưng tụ trực tiếp qua ống xả tùy chọn, thì không cần phải đổ hộp chứa nước.

1 Tháo hộp chứa nước.



2 Đổ nước trong hộp chứa nước vào bồn rửa.



⚠ THẬN TRỌNG

- Không được uống hay tái sử dụng nước ngưng tụ. Điều này có thể gây ra các vấn đề sức khỏe cho người và động vật.

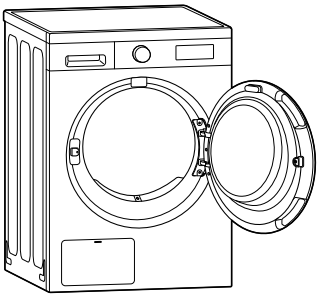
3 Lắp lại hộp chứa nước vào thiết bị.

- Đẩy mạnh hộp chứa nước vào hẳn bên trong thiết bị cho đến khi hộp vào đúng vị trí.

4 Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng**.

Thông gió bên trong lồng sấy.

Để giúp ngăn mùi, hãy để cửa mở hé để giúp không khí thoát ra khỏi lồng sấy sau khi sử dụng.

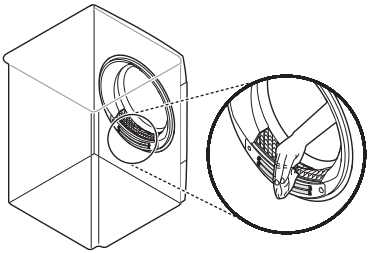


Vệ sinh thiết bị định kỳ

Lau cảm biến độ ẩm

Thiết bị này cảm biến mức độ ẩm của quần áo trong khi vận hành, điều này nghĩa là cảm biến cần được vệ sinh **sáu tháng một lần** để loại bỏ hết tích tụ cặn vôi trên bề mặt của cảm biến.

Lau cảm biến bên trong lồng sấy.



⚠ THẬN TRỌNG

- Không lau cảm biến độ ẩm bằng vật liệu ráp. Luôn lau cảm biến bằng bọt acrylic xốp ráp và khô.

Sử dụng tính năng vệ sinh lồng sấy

Theo thời gian và sau khi sử dụng, thiết bị có thể có mùi khó chịu khiến quần áo có mùi sau khi sấy. Việc sử dụng chức năng vệ sinh này **mỗi tháng một lần (hoặc sau khi sấy 30 lần)** giúp giảm mùi khó chịu từ thiết bị.

⚠ THẬN TRỌNG

- Lấy hết quần áo ra khỏi thiết bị.

1. Tháo hộp chứa nước, đổ hết nước ngưng tụ trong hộp và lắp lại hộp chứa nước vào thiết bị.
2. Bật thiết bị.
3. Nhấn nút **Drum Care (Chăm sóc lồng sấy)**.
4. Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng**.
   - Chức năng này hoạt động trong khoảng 3 giờ.
5. Đổ hết hộp chứa nước sau khi hoàn tất chức năng này.

LƯU Ý

- Nếu lắp ống xả tùy chọn thì không cần xả hộp chứa nước.

6. Mở cửa máy sấy để thiết bị được lưu thông không khí đủ mức để đẩy bất kỳ mùi nào còn sót lại ra ngoài.

⚠ CẢNH BÁO

- Vì lý do an toàn, không để trẻ nhỏ hay vật nuôi vào trong thiết bị. Điều này có thể gây thiệt hại hay thương tích.

Sử dụng tính năng vệ sinh bộ ngưng tụ

Thiết bị rửa sạch xơ vải tích tụ trên bề mặt bộ ngưng tụ, tự động sử dụng nước ngưng tụ từ quần

áo trong quá trình vận hành. Việc sử dụng riêng chức năng vệ sinh này **mỗi tháng một lần (hoặc sau khi sấy 30 lần)** giúp rửa sạch xơ vải khỏi bộ ngưng tụ và duy trì hiệu suất tối ưu.

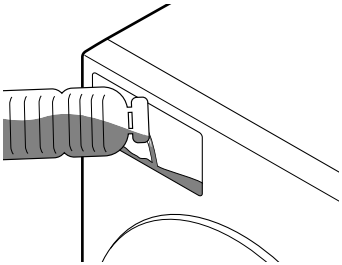
⚠ THẬN TRỌNG

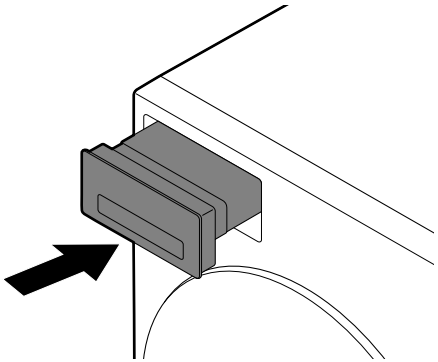
- Lấy hết quần áo ra khỏi thiết bị.

1 Tháo hộp chứa nước và đổ hết nước trong hộp chứa.

2 Khi đã tháo bình chứa nước, đổ từ từ 1 lít nước sạch vào miệng ngăn hộp chứa nước. Sau đó lắp lại hộp chứa không có nước vào ngăn.

- Không đổ nước nhanh vì nước có thể tràn ra.
- Nếu đổ hơn 1,0 lít nước vào ngăn thì sẽ khiến nước bị rò ngược ra ngoài.





3 Bật thiết bị.

4 Nhấn giữ nút **Condenser Care (Chăm sóc bộ ngưng tụ)** trong 3 giây.

5 Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng** để khởi động vệ sinh bộ ngưng tụ.

- Việc vệ sinh bộ ngưng tụ sẽ diễn ra trong vòng 1 giờ.

6 Xả kiệt hộp chứa nước sau khi vệ sinh xong.

LƯU Ý

- Nếu lắp ống xả tùy chọn thì không cần xả hộp chứa nước.

7 Mở cửa máy sấy để thiết bị được lưu thông không khí đầy đủ giúp lồng khô hẳn sau khi vệ sinh xong.

⚠ CẢNH BÁO

- Vì lý do an toàn, không để trẻ nhỏ hay vật nuôi vào trong thiết bị. Điều này có thể gây thiệt hại hay thương tích.

Làm sạch Bộ ngưng tụ

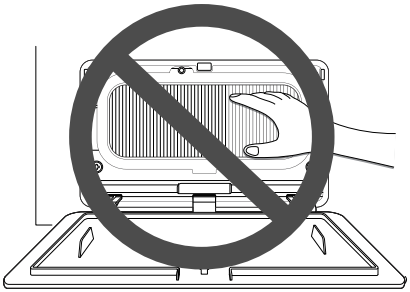
Mẫu máy này được trang bị chức năng "Tự động làm sạch bộ ngưng tụ". Tuy nhiên, nếu bạn muốn làm sạch bộ ngưng tụ theo cách thủ công, hãy làm theo hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn này.

⚠ THẬN TRỌNG

- Để tránh bị thương và bỏng, không chạm hoặc làm sạch bộ ngưng tụ bằng tay không đeo găng.

⚠ THẬN TRỌNG

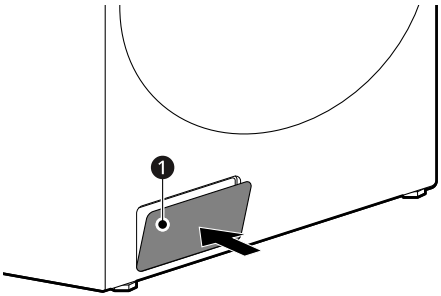
- Khi làm sạch bộ ngưng tụ, chú ý không làm tổn hại đến các lá tản nhiệt.



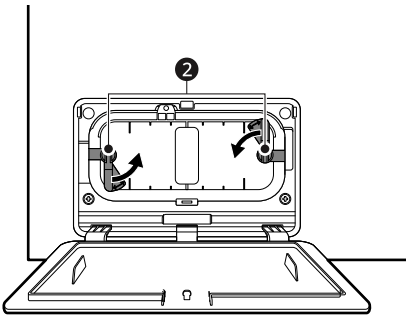
LƯU Ý

- Nếu hiệu suất sấy suy giảm, mở nắp bộ ngưng tụ để kiểm tra xem có vật lạ hay xơ vải tích tụ hay không.

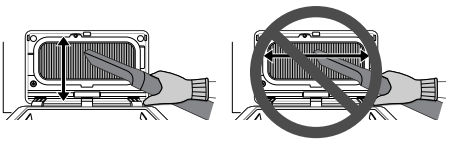
1 Nhấn phần trên của tấm mở kiểm tra ❶ để mở ra.



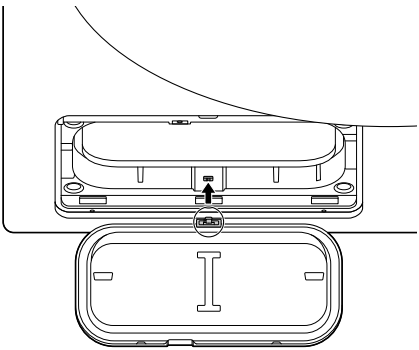
2 Xoay các khóa ❷ để mở nắp bình ngưng tụ, sau đó kéo nắp ra để tháo.



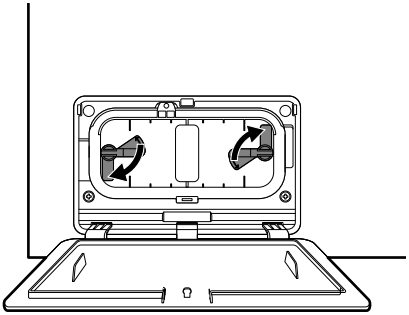
3 Làm sạch bụi trên bộ ngưng tụ bằng máy hút bụi hoặc bàn chải mềm. Chỉ tác động lực nhẹ và làm sạch theo chiều dọc để tránh làm hỏng các lá tản nhiệt.



4 Gắn nắp sao cho lỗ ở phía dưới cùng.



5 Gắn lại và lắp ráp lại hoàn chỉnh nắp bộ ngưng tụ.



⚠ THẬN TRỌNG

- Nếu không lắp lại hoàn chỉnh nắp bộ ngưng tụ, sản phẩm sẽ không hoạt động đúng cách và có thể rò rỉ ra sàn trong quá trình vận hành.

6 Đóng tấm mở kiểm tra.

XỬ LÝ SỰ CỐ

Có thể xảy ra lỗi và trục trặc khi vận hành thiết bị. Các bảng sau liệt kê các nguyên nhân có thể có và lưu ý để xử lý thông báo lỗi hoặc trục trặc. Hãy đọc cẩn thận các bảng để tiết kiệm thời gian và tiền bạc trước khi gọi cho trung tâm dịch vụ của LG Electronics.

Trước khi gọi trung tâm dịch vụ

Thiết bị được trang bị hệ thống giám sát lỗi tự động để phát hiện và chẩn đoán các sự cố ở giai đoạn đầu. Nếu thiết bị không hoạt động đúng chức năng hoặc hoàn toàn không hoạt động, hãy kiểm tra các bảng sau đây trước khi gọi đến trung tâm dịch vụ LG Electronics.

Thông báo Lỗi

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
tE 1 / tE2 / tE4 **LỖI CẢM BIẾN NHIỆT**	**Cảm biến nhiệt độ bị hỏng.** • Rút phích cắm điện và gọi cho bộ phận dịch vụ.
OE **LỖI BƠM XẢ**	**Động cơ bơm xả đã bị hỏng.** • Rút phích cắm điện và gọi cho bộ phận dịch vụ.
	Nhiệt độ môi trường lắp đặt thiết bị dưới không độ. • Nhiệt độ môi trường lắp đặt thiết bị được khuyến cáo là 5 - 35 °C.
drn **XẢ KIỆT NƯỚC**	**Hộp chứa nước đã đầy.** • Xả kiệt hộp chứa nước vào bồn rửa.
dE 1 **LỖI CỬA**	**Cửa mở khi thiết bị đang vận hành hoặc thiết bị đang vận hành mà cửa không được đóng đúng cách.** • Đóng cửa hoàn toàn. • Nếu dE 1 chưa được nhả, hãy gọi bộ phận dịch vụ.
lF **LỖI KHÔNG CÓ BỘ LỌC XƠ VẢI**	**Bộ lọc xơ vải không có trong thiết bị.** • Hãy lắp bộ lọc xơ vải.
F1 **LỖI NHIỆT ĐỘ**	**Nhiệt độ bên trong lồng sấy tăng đột ngột.** • Rút phích cắm điện và gọi cho bộ phận dịch vụ.
LE2 / AE **LỖI MÁY NÉN**	**Máy nén đã dừng một cách đột ngột.** • Rút phích cắm điện và gọi cho bộ phận dịch vụ.
LE 1 **LỖI ĐỘNG CƠ BỊ KHÓA**	**Động cơ dừng đột ngột.** • Kiểm tra xem lượng quần áo có vượt quá công suất tối đa không. • Rút phích cắm điện và gọi cho bộ phận dịch vụ.
dE2 / dE4 **LỖI CỬA**	**Phát hiện công tắc cửa không hoạt động đúng cách.** • Rút phích cắm điện và gọi cho bộ phận dịch vụ.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
PS **LỖI NGUỒN**	**Dây điện được kết nối không đúng cách.** • Kiểm tra kết nối dây điện với bảng đấu dây.
CC **LỖI NẮP CỦA BỘ NGƯNG TỤ**	**Thiết bị đang được vận hành mà không có nắp của bộ ngưng tụ bên trong.** • Mở bảng điều khiển. Lắp nắp của bộ ngưng tụ. Nếu vẫn xảy ra lỗi, hãy gọi cho bộ phận dịch vụ.

Vận hành

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Thiết bị không khởi động được.	**Dây nguồn chưa được cắm đúng cách.** • Đảm bảo phích cắm điện được cắm chắc vào ổ cắm nối đất phù hợp với bảng thông số định mức của thiết bị.
	Cầu chì bị chảy, cầu dao đã ngắt hoặc đã xảy ra mất điện. • Bật lại cầu dao hoặc thay cầu chì. Không tăng công suất cầu chì. Nếu sự cố là quá tải mạch, phải yêu cầu thợ điện có đủ trình độ chuyên môn sửa chữa.
Thiết bị không phát nhiệt.	**Cầu chì bị chảy, cầu dao đã ngắt hoặc đã xảy ra mất điện.** • Bật lại cầu dao hoặc thay cầu chì. Không tăng công suất cầu chì. Nếu sự cố là quá tải mạch, phải yêu cầu thợ điện có đủ trình độ chuyên môn sửa chữa.
Nước rò rỉ.	**Ống hộp chứa nước hoặc ống xả tùy chọn chưa được đấu nối đúng cách.** • Đấu nối ống hộp chứa nước hoặc ống xả tùy chọn đúng cách.
	Cửa đóng trong khi quần áo hoặc tạp chất bị kẹt vào cửa. • Kiểm tra xem quần áo hoặc tạp chất có bị kẹt vào cửa hay không trước khi sử dụng thiết bị. Nếu nước rò rỉ liên tục, hãy liên hệ Trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics.
Thiết bị chạy và tự tạm dừng sau khi chu trình sấy hoàn tất.	**Đây là cách hoạt động của tùy chọn Anti Crease (Chống nhăn).** • Đảm bảo tùy chọn **Anti Crease (Chống nhăn)** đã được thiết lập. Tùy chọn này được thiết kế để chống nhàu khi quần áo chưa được lấy ra ngay sau chu trình sấy. Khi tùy chọn này được thiết lập, thiết bị sẽ chạy trong 10 giây và tạm dừng trong 5 phút. Tùy chọn này hoạt động lên tới 2 giờ.

Hiệu suất

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Thời gian sấy quần áo quá lâu.	**Mẻ quần áo chưa được phân loại đúng cách.** • Tách các đồ nặng khỏi các đồ nhẹ. Các đồ lớn và nặng hơn sẽ lâu khô hơn. Các đồ nhẹ trong cùng một mẻ với các đồ nặng có thể làm sai chức năng cảm biến do các đồ nhẹ sẽ khô nhanh hơn.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Thời gian sấy quần áo quá lâu.	**Mẻ lớn các đồ vải nặng.** • Đồ vải nặng lâu khô hơn bởi vì các đồ này có xu hướng giữ lại nhiều hơi ẩm hơn. Để giảm và duy trì thời gian khô đồng đều hơn đối với đồ vải lớn và nặng, hãy chia những đồ lớn thành những mẻ nhỏ hơn có kích thước đồng đều.
	Các điều khiển thiết bị chưa được cài đặt đúng cách. • Sử dụng các cài đặt điều khiển phù hợp với loại mẻ sẽ sấy. Một số mẻ có thể phải điều chỉnh cài đặt mức sấy để sấy đúng cách.
	Bộ lọc xơ vải cần được vệ sinh. • Thiết bị sẽ hiển thị cảnh báo vệ sinh bộ lọc trước và sau khi chạy chu trình. “Làm sạch bộ lọc để khởi động chu trình”, “Làm sạch bộ lọc bên trong và bên ngoài để khởi động chu trình” • Loại bỏ xơ vải khỏi bộ lọc xơ vải trước mỗi chu trình. Sau khi đã loại bỏ xơ vải, cầm bộ lọc xơ vải trước đèn để kiểm tra xem bộ lọc còn bẩn hoặc bị tắc không. Với một số mẻ phát sinh lượng lớn xơ vải như khăn tắm mới, có thể cần tạm dừng chu trình và vệ sinh bộ lọc trong chu trình.
	Cầu chì bị chảy, cầu dao đã ngắt hoặc đã xảy ra mất điện. • Bật lại cầu dao hoặc thay cầu chì. Không tăng công suất cầu chì. Nếu sự cố là quá tải mạch, phải yêu cầu thợ điện có đủ trình độ chuyên môn sửa chữa.
	Thiết bị bị quá tải. • Chia các mẻ quá lớn thành những mẻ nhỏ hơn để đạt hiệu quả và hiệu suất sấy tốt hơn.
	Thiết bị dưới tải. • Khi sấy một lượng quần áo rất nhỏ, hãy cho thêm một vài món đồ để máy có thể quay đều và sấy hiệu quả hơn. Nếu sấy quá ít hoặc quá nhiều quần áo, chu trình có thể kết thúc nhưng quần áo vẫn chưa khô hoàn toàn. Trong trường hợp này, bạn có thể sấy tiếp bằng cách chọn thời gian sấy mong muốn trong các chương trình sấy theo giờ.
Thời gian khô không đồng đều.	**Các cài đặt nhiệt, kích thước mẻ hoặc độ ẩm của quần áo không đồng đều.** • Thời gian sấy đối với một mẻ sẽ thay đổi tùy theo loại nhiệt được sử dụng (điện tử), kích thước của mẻ, loại vải, độ ẩm của quần áo và bộ lọc xơ vải. Ngay cả mẻ không cân bằng trong một thiết bị có thể gây ra hiệu suất vắt kém, dẫn đến quần áo ẩm hơn sẽ lâu khô hơn.
Vết mỡ hoặc vết bẩn sót lại trên quần áo.	**Sử dụng chất làm mềm vải không đúng cách.** • Khi giặt quần áo cần sấy trong thiết bị, hãy sử dụng đúng lượng chất làm mềm vải như khuyến cáo của nhà sản xuất chất làm mềm vải.
	Sấy lẫn quần áo sạch và bẩn với nhau. • Sử dụng thiết bị để chỉ sấy đồ sạch. Chất bẩn từ quần áo bẩn có thể chuyển sang quần áo sạch trong cùng mẻ hoặc các mẻ sấy sau.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Vết mỡ hoặc vết bẩn sót lại trên quần áo.	**Quần áo không được giặt hoặc tẩy đúng cách trước khi cho vào thiết bị.** • Vết bẩn trên quần áo đã sấy có thể là các vết bẩn chưa được loại bỏ trong quá trình giặt. Đảm bảo quần áo được giặt hoặc tẩy sạch hoàn toàn theo hướng dẫn sử dụng máy giặt và chất tẩy rửa. Một số chất bẩn khó tẩy có thể yêu cầu xử lý sơ bộ trước khi giặt.
Quần áo bị nhàu.	**Quần áo đã được sấy quá lâu (sấy quá mức).** • Sấy quá lâu một mẻ quần áo có thể làm nhàu quần áo. Hãy thử thời gian sấy ngắn hơn.
	Quần áo đã được để trong thiết bị quá lâu sau khi kết thúc chu trình. • Sử dụng tùy chọn **Anti Crease (Chống nhăn)**.
Quần áo bị co.	**Không tuân thủ các hướng dẫn bảo quản quần áo.** • Để tránh làm co quần áo, luôn tham khảo và tuân thủ các hướng dẫn về bảo quản đồ vải. Một số vải sẽ co lại tự nhiên khi giặt. Các đồ vải khác có thể giặt được nhưng sẽ co lại khi được sấy trong thiết bị. Hãy sử dụng cài đặt nhiệt thấp hoặc không nhiệt.
Xơ vải sót lại trên quần áo.	**Bộ lọc xơ vải chưa được vệ sinh đúng cách.** • Loại bỏ xơ vải khỏi bộ lọc xơ vải sau mỗi chu trình. Sau khi đã loại bỏ xơ vải, cầm bộ lọc xơ vải trước đèn để kiểm tra xem bộ lọc còn bẩn hoặc bị tắc không. Nếu bộ lọc vẫn còn bẩn, làm theo các hướng dẫn vệ sinh. Với một số mẻ phát sinh lượng lớn xơ vải, cần vệ sinh bộ lọc trong chu trình.
	Quần áo chưa được phân loại đúng cách. • Một số đồ vải làm phát sinh xơ vải (như khăn bông trắng xơ) và cần được sấy tách biệt với những quần áo bám xơ vải (như quần vải lanh màu đen).
	Thiết bị bị quá tải. • Chia các mẻ quá lớn thành những mẻ nhỏ hơn để sấy.
	Khăn giấy, giấy v.v... bị bỏ lại trong túi. • Kiểm tra kỹ các túi trước khi sấy quần áo.
Quần áo bị tĩnh điện quá mức sau khi sấy.	**Quần áo đã được sấy quá lâu (sấy quá mức).** • Sấy quá lâu một mẻ quần áo có thể gây tích tĩnh điện. Điều chỉnh cài đặt và sử dụng thời gian sấy ngắn hơn.
	Sấy đồ vải tổng hợp, không nhăn hoặc sấy kết hợp các đồ vải. • Những đồ vải này thường có xu hướng tích tĩnh điện. Hãy sử dụng chất làm mềm vải hoặc sử dụng các cài đặt thời gian ngắn hơn.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Quần áo có vết bẩn ẩm sau một chương trình Sấy.	**Mẻ quá lớn hoặc quá nhỏ. Đồ lớn như chăn mền hoặc chăn bông.** • Nếu đồ được lèn quá chặt hoặc quá lỏng, cảm biến có thể đọc không chính xác mức sấy của mẻ. Sử dụng các chương trình sấy khô hẹn giờ với các mẻ quá nhỏ. • Các đồ lớn, cồng kềnh như chăn mền hoặc chăn bông đôi khi có thể tự cuốn lại thành một gòn vải chặt. Các lớp bên ngoài sẽ khô và độ khô của chúng sẽ hiển thị trên cảm biến trong khi lõi bên trong vẫn ẩm. Khi sấy đồ cồng kềnh, cần tạm dừng chu trình một hoặc hai lần và bố trí lại đồ để mở hoặc làm lộ ra bất kỳ phần bị ẩm nào. • Để sấy một số đồ ẩm còn lại từ một mẻ quá lớn hoặc một số vết ẩm trên một đồ lớn sau khi hoàn tất chương trình Dry, hãy làm sạch bộ lọc xơ vải, sau đó cài đặt các chương trình sấy khô hẹn giờ để hoàn tất sấy (các) đồ.

Mùi

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Thiết bị có mùi.	**Có phải bạn sử dụng thiết bị lần đầu?** • Mùi hôi là do vật liệu cao su được gắn vào bên trong thiết bị. Loại mùi này là mùi của cao su và sẽ tự động biến mất sau khi sử dụng thiết bị vài lần.
	Bạn ngửi thấy mùi trong quá trình sử dụng không? • Không dùng quá lượng chất tẩy khuyến cáo của nhà sản xuất khi giặt quần áo. Chất tẩy dư thừa có thể tích tụ trên quần áo và gây mùi. • Để quần áo trong máy giặt hoặc máy sấy sau khi kết thúc chu trình có thể gây mùi. Lấy quần áo ra ngay sau khi kết thúc chu trình. • Luôn giữ cho bộ lọc xơ vải sạch sẽ. Bộ lọc bị bít tắc hoặc bẩn có thể gây mùi khó chịu. Sau khi làm sạch bộ lọc, hãy phơi khô hoàn toàn trước khi tiếp tục sử dụng. • Với các mẫu máy không có lỗ thông hơi, hãy để cửa máy sấy mở sau khi sấy hoặc sử dụng chốt chặn cửa từ tính (trên một số mẫu máy) để giữ cửa mở hờ. • Nếu mùi phát ra từ máy giặt, hãy làm theo hướng dẫn trong hướng dẫn sử dụng sản phẩm để vệ sinh lồng giặt/lồng. • Thường xuyên chạy các chu trình Chăm sóc lồng sấy và Chăm sóc bình ngưng theo hướng dẫn trong mục **BẢO TRÌ**.

Wi-Fi

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Thiết bị gia dụng và điện thoại thông minh của bạn không được kết nối với mạng Wi-Fi.	**Mật khẩu Wi-Fi mà bạn đang cố gắng kết nối không chính xác.** • Tìm mạng Wi-Fi được kết nối với điện thoại thông minh của bạn và xóa nó, sau đó đăng ký thiết bị của bạn trên **LG ThinQ**.
	Dữ liệu di động cho điện thoại thông minh của bạn đang bật. • Tắt **Dữ liệu di động** của điện thoại thông minh của bạn và đăng ký thiết bị bằng mạng Wi-Fi.
	Tên mạng không dây (SSID) được cài đặt không chính xác. • Tên mạng không dây (SSID) phải là sự kết hợp giữa chữ cái tiếng Anh (A-Z) và chữ số (0-9). Không sử dụng ký tự đặc biệt.
	Tần số của bộ định tuyến không phải là 2,4 GHz. • Chỉ hỗ trợ tần số của bộ định tuyến 2,4 GHz. Đặt bộ định tuyến không dây là 2,4 GHz và kết nối thiết bị với bộ định tuyến không dây. Để kiểm tra tần số bộ định tuyến, kiểm tra qua nhà cung cấp dịch vụ Internet hoặc nhà sản xuất bộ định tuyến.
	Thiết bị ở quá xa bộ định tuyến. • Nếu thiết bị ở quá xa bộ định tuyến, tín hiệu có thể yếu và kết nối có thể không được cấu hình phù hợp. Di chuyển vị trí của bộ định tuyến để gần thiết bị hơn.

Ghi nhớ

Ghi nhớ

